

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33
TỪ NGÀY 29/4 ĐẾN NGÀY 03/5

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 29/4	1	97	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi: Tuyên truyền bảo vệ môi trường
	2	47	Tiếng Anh	This is my nose!
	3	385	Tiếng Việt	Cậu bé thông minh (T1)
	4	386	Tiếng Việt	Cậu bé thông minh (T2)
	5	33	Đạo đức	Bài 30: Phòng, tránh xâm hại
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: CÂY BÀNG
Thứ ba 30/4 (Nghỉ lễ dạy bù 29/4)	1	65	Thể dục	Ôn tập nội dung đá bóng
	2	387	Tiếng Việt	Cậu bé thông minh (T3)
	3	33	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật là hay
	4	388	Tiếng Việt	Cậu bé thông minh (T4)
	5	97	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	6	65	TNXH	Thời tiết luôn thay đổi (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập (T1)
Thứ tư 01/5(nghỉ lễ dạy bù 29/4)	1	48	Tiếng Anh	This is my nose!
	2	389	Tiếng Việt	Lính cứu hỏa (T1)
	3	390	Tiếng Việt	Lính cứu hỏa (T2)
	4	98	Toán	Em vui học toán
	5		Ôn Toán	Ôn tập (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc Chú gà trống ưa dậy sớm
	7		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Quả cầu pha lê
Thứ năm 02/5	1	391	Tiếng Việt	Lính cứu hỏa (T3)
	2	392	Tiếng Việt	Lính cứu hỏa (T4)
	3	66	Thể dục	Kiểm tra nội dung đá bóng
	4	99	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 10
	5	66	TNXH	Thời tiết luôn thay đổi (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập (T3)
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc: Mua kính
	8		KNS	
Thứ sáu 03/5	1	393	Tiếng Việt	Lớn lên bạn làm gì? (T1)
	2	394	Tiếng Việt	Lớn lên bạn làm gì? (T2)
	3	33	Mĩ Thuật	Phong cảnh quê hương
	4	395	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	396	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	98	HĐTN	Bài 1: Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp hơn
	7	99	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Bầu chọn người lao động gương mẫu

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 385, 386

Bài 1: Cậu bé thông minh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Nghe - viết được một đoạn văn ngắn.
- Thể hiện được tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng mỗi con người.



II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia HS làm 2 đội A và B, mỗi đội 4 HS.- Cho HS thi tìm tiếng có vần uyên, uân, uơng- GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi: + Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu? + Theo em, các bạn nhỏ cần làm gì để lấy được cầu? <p>- Giới thiệu bài: <i>Cậu bé thông minh</i></p> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu toàn bài- GVHD HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ khó đọc- GV hướng dẫn HS đọc: <i>nuối tiếc, lát, nón, trâm trỏ, xuất sắc.</i> <p>* Đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc câu: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: <i>Suy nghĩ một lát, cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hó</i>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Chia đội- HS thi tìm tiếng có vần uyên, uân, uơng- Lắng nghe- HS quan sát tranh.- HS trả lời: Quả cầu bị đá lên cành cây cao.- HS trả lời: + Rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống. + Dùng một que dài để khều quả cầu xuống. + Nhờ người giúp, trèo lên cây.....- HS nhắc lại tựa.- HS nghe GV đọc và đọc thầm- Thảo luận nhóm 2 để tìm từ khó đọc- HS đọc đồng thanh: <i>nuối tiếc, lát, nón, trâm trỏ, xuất sắc.</i>- HS đọc câu dài

<p>* Đọc đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia bài thành 3 đoạn: Đoạn 1: từ đầu đến đầy nuối tiếc Đoạn 2: từ suy nghĩ một lát đến thán phục Đoạn 3: Còn lại - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn - GV giải thích nghĩa các từ khó: <ul style="list-style-type: none"> + <i>nuối tiếc</i>: tiếc những cái hay, cái tốt đã đi qua. + <i>thán phục</i>: khen ngợi và cảm phục. + <i>nhà toán học</i>: người có trình độ cao về toán học. + <i>xuất sắc</i>: giỏi hơn hẳn mức bình thường. - GV cho HS đọc đoạn theo nhóm - GV và HS đọc toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - 1 HS đọc toàn bài.
Tiết 2	
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p> Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi: - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện 1 số nhóm trình bày: <ol style="list-style-type: none"> a. Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì? b. Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng từ dưới hồ lên? c. Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng:</p> <p> Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng 1 lúc để HS quan sát), hướng dẫn các em viết vào vở. - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bé Vinh và các bạn chơi đá bóng. + Vinh dùng nón múc nước đổ vào hồ + Vì Vinh đã lấy được quả bóng từ dưới hồ lên hoặc vì Vinh thông minh, nhanh trí. - HS viết vào vở: <ul style="list-style-type: none"> + Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng bằng quả bưởi. + Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì Vinh thông minh, nhanh trí. - HS lắng nghe.

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

PPCT Tiết 33

BÀI 30: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.
- Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, video bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh xâm hại”

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sói bắt cừ”. - GV mời 5 - 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừ. Sói dụ dỗ cừ bằng cỏ non. Nếu chú cừ nào ham ăn sẽ bị sói bắt. - GV đặt câu hỏi: “Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừ?” - <i>Kết luận:</i> Sói đã dụ dỗ cừ bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhận biết vùng cấm trên cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá để trả lời câu hỏi: “Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em?” - HS suy nghĩ, trả lời. - <i>Kết luận:</i> Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín. <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để phòng’ tránh bị xâm hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành 5 nhóm, đóng vai để thể hiện “Quy tắc 5 ngón tay” (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. 5 - 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừ. Sói dụ dỗ cừ bằng cỏ non. Nếu chú cừ nào ham ăn sẽ bị sói bắt. - HS trả lời - HS lắng nghe. Sói đã dụ dỗ cừ bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe. Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín. - HS đóng vai - HS thảo luận

<p>- HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: “Quy tắc 5 ngón tay” dạy các em điều gì? + Ngón cái: Ôm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột). + Ngón trỏ: Nắm tay, khoác tay (với bạn bè, thầy cô, họ hàng). + Ngón giữa: Bắt tay (khi gặp người quen). + Ngón áp út: vẫy tay (nếu đó là những người lạ). + Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật). - GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. - <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người.</p> <p>3. Luyện tập: * Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm - GV treo / chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: “Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại”. - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh). - GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. - <i>Kết luận:</i> + Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). + Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2). * Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, chia nhóm thảo luận</p> <p>- HS thực hiện. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh).</p> <p>- HS lắng nghe. Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). + Việc không nên làm là: Đi một mình</p> <p>- HS chia sẻ - HS lắng nghe</p>
--	--

<p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung các ý kiến.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lý tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”.</p> <p>- GV gợi ý một số cách xử lý:</p> <p>1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú;</p> <p>2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho;</p> <p>3/ Từ chối không vào nhà chú;...</p> <p>- GV cho HS các nhóm đóng vai cách xử lý của nhóm, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lý tình huống tốt; phân tích đề định hướng cho HS cách xử lý tốt nhất (cách 3).</p> <p>* Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị xâm hại</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,...</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh xâm hại để đảm bảo an toàn cho bản thân.</p>	<p>- HS chia nhóm, quan sát, thảo luận</p> <p>Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lý tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”.</p> <p>- HS chọn</p> <p>1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú;</p> <p>2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho;</p> <p>3/ Từ chối không vào nhà chú;...</p> <p>- HS đóng vai, nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

RÈN CHỮ CÂY BÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn văn đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức đoạn văn.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Cây bàng

Cây bàng mỗi mùa một màu sắc. Đầu năm, mưa rắc bụi trên cành, cây mặc áo xanh non. Mùa hè, lá cây màu xanh sẫm. Mùa thu, từng chùm quả chín vàng lắc lư trong gió. Mùa đông, cành cây mặc những cái áo màu đỏ sẫm.

Nguyễn Hoàng

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 387, 388

Bài 1: Cậu bé thông minh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Nghe - viết được một đoạn văn ngắn.
- Thể hiện được tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng mỗi con người.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs thi đọc - GV khen ngợi nhóm bạn đọc tốt <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả. <p>GV thống nhất câu hoàn thiện: + <i>Chúng tôi rất <u>nuối tiếc</u> vì <u>đội bóng mình yêu thích</u> đã bị thua.</i> + <i>Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng <u>thán phục</u> bạn ý.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. <p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS xác định từ ngữ tương ứng với bức tranh trong SHS. - GV cho HS xem video về 2 trò chơi: đánh quay và ô ăn quan. - GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về 2 trò chơi. - GV cho HS trải nghiệm chơi ô ăn quan (chơi trong 5 phút) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc theo nhóm đôi - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu. - HS đại diện nhóm trình bày kết quả - HS viết câu trả lời vào vở: + <i>Chúng tôi rất <u>nuối tiếc</u> vì <u>đội bóng mình yêu thích</u> đã bị thua.</i> + <i>Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng <u>thán phục</u> bạn ý.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS xác định: tranh 1: đánh quay, tranh 2: ô ăn quan. - HS làm việc nhóm, trao đổi về 2 trò chơi: vật dụng cần có để chơi, cách chơi, HS chơi theo nhóm nhỏ (4 người)
Tiết 4	
3. Luyện tập, thực hành:	

<p>Hoạt động 1: Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to cả hai câu: <i>Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn. Quả bóng lăn xuống hố. Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên. Các bạn nhìn Vinh thán phục.</i> - GV lưu ý HS 1 số vấn đề chính tả trong đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Viết lùì vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>bưởi, chơi, xuống</i>. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS. - Đọc soát lỗi. - Kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS. <p>Hoạt động 2: Chọn từ phù hợp thay vào ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài tập thông qua trò chơi: <p>Xì điện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> GV hô: Xì điện? Xì điện HS : Xì ai? Xì ai? GV nêu tên HS bất kì và chỉ vào 1 từ. HS điền vào phù hợp. - GV nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giải ô chữ <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu ô chữ lên bảng và nêu cách chơi. - Các từ điền ở hàng ngang: thỏ, mèo, cá bóng, quả bóng, chó, cọp, cà rốt - Ô chữ hàng dọc: TOÁN HỌC. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính. - Nhận xét, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe. - Theo dõi, ghi nhớ. - HS điều chỉnh tư thế ngồi viết ngay ngắn... - HS nghe viết chính tả. - HS soát lỗi sai. - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS dựa vào gợi ý để tìm ra ô chữ hàng ngang và ô chữ hàng dọc. - Nêu ý kiến về bài học.
--	--

ÂM NHẠC
Ôn tập bài hát: *Thật là hay*
Độc nhạc

PPCT TIẾT 33

Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý và bảo vệ các loài vật
- Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Thật là hay*
- Hs đọc đúng tên nốt, cao độ các nốt: Đô, Mi, Son, La.
- Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Thật là hay*
- HS biết nhận xét kỹ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- HS biết tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi.
- Hs biết tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Thật là hay											
HD 1: Ôn tập bài hát											
<p>-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</p> <p>-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p>-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có).</p> <p>-Gv cho Hs tập hát nối tiếp</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Người hát</th> <th style="text-align: center;">Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Tô1</td> <td>Nghe..Oanh</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tô2</td> <td>Hai ...lùng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tô3</td> <td>Vui ...theo</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tô4</td> <td>Li...hay</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Gv cho Hs hát kết hợp vận động .</p>	Người hát	Câu hát	Tô1	Nghe..Oanh	Tô2	Hai ...lùng	Tô3	Vui ...theo	Tô4	Li...hay	<p>- Hs hát kết hợp vỗ tay</p> <p>- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.</p> <p>-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.</p> <p>-Hs hát nối tiếp</p> <p>- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.</p> <p>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...)</p> <p>-Hs nhận xét, sửa sai(nếu có.)</p>
Người hát	Câu hát										
Tô1	Nghe..Oanh										
Tô2	Hai ...lùng										
Tô3	Vui ...theo										
Tô4	Li...hay										
HD 2: Luyện tập, biểu diễn											
<p>-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)</p> <p>-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p>											
Nội dung 2. Độc nhạc											
<p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS ôn lại cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p>	<p>-Hs đọc nhạc theo hướng dẫn</p>										

<p>-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-Gv hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV làm kí hiệu bàn tay để Hs quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc(bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).</p> <p><u>Trò chơi củng cố:</u> từng cặp oẳn tù tì, bạn thắng làm thì kí hiệu bàn tay, bạn thua thì đọc nhạc</p>	<p>-Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-Hs xung phong tham gia trò chơi.</p>
<p>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích</p>	
<p><u>HD 1: Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa</u></p> <p>-Gv cho Hs nghe âm thanh của tiếng mưa rồi đặt câu hỏi:</p> <p>+Các em đã nghe thấy tiếng mưa rơi khi nào?</p> <p>+Tiếng mưa nghe như thế nào?(to hay nhỏ...)</p> <p>+Làm thế nào để tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi?</p> <p>-Gv hướng dẫn Hs tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi nhỏ, mưa rơi to (Gv xòe bàn tay là mưa to, chụm bàn tay là mưa nhỏ)</p> <p><u>HD 2: Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích</u></p> <p>-Gv cho Hs nghe âm thanh và đoán các con vật, sau đó đặt câu hỏi:</p> <p>+ Em biết những loài vật nào?</p> <p>+Em thích loài vật nào? Vì sao?</p> <p>+Âm thanh của loài vật đó như thế nào?</p> <p>-Gv gợi ý để Hs thể hiện tiếng kêu của một số loài vật quen thuộc như: chó, mèo, gà,...</p> <p>-Gv cho Hs chơi trò chơi: Hs hát bài Thật là hay theo tiếng của các con vật.</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?</p> <p>- GV hỏi? Bài hát : <i>Thật là hay, Chú voi con đi bộ</i> muốn nói với các em điều gì?</p> <p>+ <i>GV liên hệ giáo dục:</i> Để giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp, chúng ta cần yêu quý và bảo vệ các loài vật.</p> <p>- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.</p>	<p>-Hs nghe âm thanh và trả lời câu hỏi</p> <p>-Hs vỗ tay to: mưa to Hs vỗ tay nhỏ: mưa nhỏ</p> <p>-Hs nghe âm thanh đoán con vật sau đó trả lời câu hỏi</p> <p>-Hs thực hiện theo hướng dẫn. -Hs hát theo tiếng các con vật</p>

PPCT Tiết: 97

Toán
Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

PPCT Tiết: 65 **Bài 27: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió
- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.
- Phân biệt được trời nắng, mưa hay là âm mát.
- Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mũ, ô, áo mưa, khăn trang, áo chống nắng, kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip bài hát: Trời nắng, trời mưa và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm hoặc theo bàn: + Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình. - GV nhận xét, chốt ý đúng <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết và nêu được các biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa.</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên. - Trên bảng: GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. Khi GV hô "Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn) gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng - GV nhận xét sau phần chơi của HS <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự lựa chọn đồ dùng phù hợp với thời tiết, có ý thức nhắc nhở bạn cùng thực hiện</p> <p>4. Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe - HS quan sát, thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe luật chơi GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. Khi GV hô "Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn) gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng - HS lắng nghe

<p>- GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nội dung: + Các bạn đang làm gì trong từng hình? + Điều đó nên hay không nên? Vì sao? - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét, chốt ý đúng - GV kết luận: Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dễ kèm theo sấm sét nguy hiểm. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS có kiến thức và kỹ năng bảo vệ sức khỏe, tránh nguy hiểm khi trời mưa hay nắng to. Đánh giá: HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp. - HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp. * Tổng kết tiết học: - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS quan sát các hình trong SGK - HS thảo luận và lên trình bày trước lớp. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe. Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dễ kèm theo sấm sét nguy hiểm. - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe</p>
Tiết 2	
<p>1. Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” + Khi quản trò hô: “Trời nắng!” hay “Trời mưa!”, HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp - GV nhận xét - GV giới thiệu vào bài 2. Khám phá: - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình - GV nhận xét chốt ý đúng - GV hỏi: Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ? - GV nhận xét, chốt ý đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nêu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - 2, 3 HS trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe. HS biết và nêu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió.</p>

<p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo giờ vãn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng - GV yêu cầu nhóm trình bày <p>- GV nhận xét</p> <p><i>Yêu cầu chuẩn đạt:</i> HS xác định được khi gió nhẹ thì chong chóng quay lại và gió càng mạnh thì chong chóng quay càng nhanh.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh, - GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao? - GV nhận xét - GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và biết được khi nào nên hay không nên ra ngoài.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong hình vẽ những ai? + Họ đang làm gì? (Minh và mẹ đang xem tivi). + Theo em, Minh đang nói gì với mẹ Tại sao? - Sau đó cho HS đóng vai. - GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo giờ vãn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp quan sát - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi - HS trả lời - HS nhận xét bạn - HS đóng vai theo tình huống
---	---

<p>hợp...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. <p>Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết - Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe
Tiết 3	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi: "Gió thổi?" và dẫn dắt HS vào bài học. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi: + Hình nào thể hiện trời nóng trời lạnh? + Vì sao em biết? - GV hỏi HS: + Thời tiết ngày hôm nay như thế nào (nóng, lạnh, mưa, gió,...)? + Em có mặc trang phục phù hợp không? - GV mời một số bạn mặc trang phục đẹp và phù hợp với thời tiết lên trước lớp để cả lớp cùng quan sát, học hỏi (5-7 HS). <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mô tả được hiện tượng nóng, lạnh của thời tiết và thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động và thời tiết nhằm giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.</p> <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4-6. - GV chuẩn bị trước các hình ảnh (giống như các biểu tượng thời tiết trong các bản tin dự báo thời tiết trên truyền hình, lấy các hình ảnh dự báo thời tiết cả một tuần trên tivi ghi rõ ngày, tháng, cụ thể để HS thuyết minh như thật) thể hiện các hình thái thời tiết khác nhau (nắng, nóng, chiều 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi - HS nhận xét - HS trả lời - HS thực hiện - HS hoạt động theo nhóm 4-6. - HS trình bày. - Nhận xét, bổ sung.

<p>tôi có giông... nhiều mây, mưa to, gió mạnh,...).</p> <p>- Nhiệm vụ của HS là nhìn vào hình ảnh, nêu được tình hình thời tiết trong ngày, gợi ý được trang phục và các hoạt động phù hợp với tình hình thời tiết hôm đó, Nên cho các nhóm bốc thăm để tránh nhiều nhóm cùng lựa chọn thuyết minh về một kiểu thời tiết. Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các dấu hiệu thời tiết, biết lựa chọn các hoạt động và trang phục phù hợp với thời tiết, đồng thời nhắc nhở các bạn và người thân cũng thực hiện.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 về nội dung 3 hình trong SGK.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung hình và rút ra kết luận về cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe</p> <p>+ Mặc quần áo thoáng mát, cộc tay khi thời tiết nóng, mặc đồ bơi khi đi biển hoặc đi bơi ở bể bơi.</p> <p>+ Mùa đông nên mặc áo ấm, áo khoác dày, đội mũ, đi găng tay, giày cao cổ vì khi thời tiết quá lạnh</p> <p>- GV cho HS liên hệ với thời tiết ngày hôm nay: trời nóng hay trời lạnh? Cách mặc (trang phục) của các bạn trong lớp đã phù hợp chưa?</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được cách mặc phù hợp với trời nóng, lạnh và giải thích được tại sao.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần để hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết cách theo dõi và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhóm nhận xét nhóm bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác sẽ quan sát, nhận xét và bổ sung cho các nhóm lên trình bày</p> <p>- HS liên hệ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS biết cách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân khi thời tiết thay đổi và nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện- Đóng vai: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài, thảo luận để trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Trong hình về những ai?+ Đang làm gì? (Minh và bà, bà chuẩn bị đi làm đồng)+ Minh đã nói gì với bà? Tại sao? (Minh dặn bà về sớm, vì trời mưa giông buổi chiều tối)- GV nhận xét- GV cho HS liên hệ thực tế việc theo dõi thời tiết và quan tâm đến người thân. <p>Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV phát phiếu, yêu cầu HS quan sát bầu trời và theo dõi thời tiết rồi điền vào phiếu theo mẫu.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - HS đóng vai theo tình huống- HS nhận xét- HS trả lời - HS lắng nghe- HS liên hệ thực tế - HS lắng nghe
---	---

ÔN TOÁN ÔN TẬP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS thực hiện.

Bài 1: Tính nhẩm:

$$99 - 90 + 1 = \dots\dots \quad 70 - 60 - 5 = \dots\dots \quad 60 + 5 - 4 = \dots\dots$$

$$77 - 70 + 3 = \dots\dots \quad 30 + 30 + 30 = \dots\dots \quad 2 + 8 + 13 = \dots\dots$$

- HS thực hiện.

$$99 - 90 + 1 = 10 \quad 70 - 60 - 5 = 5 \quad 60 + 5 - 4 = 61$$

$$77 - 70 + 3 = 10 \quad 30 + 30 + 30 = 90 \quad 2 + 8 + 13 = 23$$

- GV nhận xét sửa sai cho hs.

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn.

$$8 + 20 \dots\dots 15 + 13 \quad 67 - 60 \dots\dots 13 - 2$$

$$66 - 55 \dots\dots 10 + 2 \quad 24 - 14 \dots\dots 28 - 18$$

- HS thực hiện.

$$8 + 20 = 15 + 13 \quad 67 - 60 < 13 - 2$$

$$66 - 55 < 10 + 2 \quad 24 - 14 = 28 - 18$$

- GV nhận xét sửa sai cho hs.

Thứ tư, ngày 01 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 389, 390

Bài 2: Lính cứu hỏa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thông tin ngắn và đơn giản.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh người lính cứu hỏa.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS đọc bài “Cậu bé thông minh” - Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng từ dưới hố lên? - Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục? - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi: + Có chuyện gì đang xảy ra? + Chúng ta phải làm gì khi có hỏa hoạn? - GV và HS thống nhất câu trả lời - GV dẫn dắt vào bài: <i>Lính cứu hỏa</i> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài - GVHD HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ khó đọc - GV hướng dẫn HS đọc: <i>chuông, sẵn sàng, lính cứu hỏa.</i> <p>a. Đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu: GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: <i>Những người lính cứu hỏa/ lập tức mặc quần áo chữa cháy/ đi ủng/ đeo găng/ đội mũ rồi lao ra xe. Những chiếc xe cứu hỏa màu đỏ chứa đầy nước/ bật đèn báo hiệu/ rú còi chạy như bay đến nơi có cháy.</i> <p>b. Đọc đoạn:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - Vinh dùng nón múc nước đổ vào hố - Vì Vinh đã lấy được quả bóng từ dưới hố lên hoặc vì Vinh thông minh, nhanh trí. - HS quan sát tranh. - Các con vật trong tranh đang nhảy múa - Các con vật rất vui vẻ - HS nhắc lại tựa. - HS nghe GV đọc và đọc thầm - Thảo luận cặp đôi để tìm từ khó đọc - HS đọc đồng thanh <i>chuông, sẵn sàng, lính cứu hỏa.</i> - HS đọc câu dài

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc đoạn - GV chia văn bản thành 3 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến ra xe + Đoạn 2: tiếp theo đến của người dân + Đoạn 3: Còn lại - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn - GV giải thích nghĩa các từ khó: <ul style="list-style-type: none"> + <i>ủng</i>: giày cổ cao qua đầu gối, dùng để đi mưa, nước, lội bùn. + <i>găng</i>: dụng cụ chuyên đeo vào tay, chống được cháy. + <i>hỏa hoạn</i>: nạn cháy - GV cho HS đọc đoạn theo nhóm - GV và HS đọc toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - 1 HS đọc toàn bài.
Tiết 2	
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 vài HS đọc lại bài “Lính cứu hỏa” - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi: <p>a. Trang phục của lính cứu hỏa gồm những gì?</p> <p>b. Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách nào?</p> <p>c. Em nghĩ gì về người lính cứu hỏa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3. - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c. GV chiếu hoặc viết câu trả lời đúng lên bảng: <ul style="list-style-type: none"> b. Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước. c. Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người... - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trang phục của người lính cứu hỏa gồm: quần áo chữa cháy, ủng, găng và mũ.</i> + <i>Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước.</i> + <i>Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người,</i> - HS lắng nghe. - HS viết câu trả lời vào vở theo hướng dẫn của cô.

Toán

PPCT Tiết: 98

Bài: EM VUI HỌC TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xem được đồng hồ.
- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đồng hồ, máy chiếu.
- Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo hướng dẫn GV: + HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp. + HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. <p>Chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gọi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ: GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ. - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). <p>2. Khám phá:</p> <p>Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy. <p>Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trang trí đồng hồ cho đẹp. + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm. - Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo hướng dẫn GV + HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp. + HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện
<p>3. Luyện tập thực hành</p> <p>Lắp ghép, tạo hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo nhóm

<p>- Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.</p> <p>- Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Trò chơi: “Phi máy bay”</p> <p>a) Gấp máy bay:</p> <p>- GV hướng dẫn HS gấp máy bay theo từng thao tác:</p> <p>- Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có thể viết tên của em hoặc tên khác).</p> <p>b) Thi máy bay nào bay xa hơn:</p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none">+ Kẻ một vạch xuất phát+ Từng bạn trong nhóm phi máy bay+ Một bạn đo bằng bước chân+ Một bạn ghi lại kết quả đo+ Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm+ So sánh với các nhóm khác+ Chọn ra máy bay bay xa nhất của lớp <p>- HS nói cảm xúc sau giờ học.</p> <p>- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.</p> <p>- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- Hoạt động theo nhóm</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS tham gia</p> <ul style="list-style-type: none">+ Kẻ một vạch xuất phát+ Từng bạn trong nhóm phi máy bay+ Một bạn đo bằng bước chân+ Một bạn ghi lại kết quả đo+ Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm+ So sánh với các nhóm khác+ Chọn ra máy bay bay xa nhất của lớp. <p>- HS trả lời</p>
--	---

ÔN TOÁN ÔN TẬP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS thực hiện.

Bài 1: Tính nhẩm:

$$99 - 90 + 1 = \dots\dots \quad 70 - 60 - 5 = \dots\dots \quad 60 + 5 - 4 = \dots\dots$$

$$77 - 70 + 3 = \dots\dots \quad 30 + 30 + 30 = \dots\dots \quad 2 + 8 + 13 = \dots\dots$$

- HS thực hiện.

$$99 - 90 + 1 = 10 \quad 70 - 60 - 5 = 5 \quad 60 + 5 - 4 = 61$$

$$77 - 70 + 3 = 10 \quad 30 + 30 + 30 = 90 \quad 2 + 8 + 13 = 23$$

- GV nhận xét sửa sai cho hs.

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn.

$$8 + 20 \dots\dots 15 + 13 \quad 67 - 60 \dots\dots 13 - 2$$

$$66 - 55 \dots\dots 10 + 2 \quad 24 - 14 \dots\dots 28 - 18$$

- HS thực hiện.

$$8 + 20 = 15 + 13 \quad 67 - 60 < 13 - 2$$

$$66 - 55 < 10 + 2 \quad 24 - 14 = 28 - 18$$

- GV nhận xét sửa sai cho hs.

Bài 3: Hoa có 5 quyển vở, Hoa được mẹ cho 1 chục quyển nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Phép tính:

Trả lời: Hoa có tất cả quyển vở

- HS thực hiện.

Phép tính: $5 + 10 = 15$

Trả lời: Hoa có tất cả 15 quyển vở

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CHÚ GÀ TRỒNG ƯA DẬY SỚM.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Luyện đọc

Chú gà trồng ưa dậ sớm.

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: "Rét! Rét!"

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trồng đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: "Ồ ... ó ... o ... o ..."

Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?

- A. Dưới đồng tro ấm
- B. Trong bếp
- C. Trong sân
- D. Ngoài vườn

Câu 2: Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?

- A. Mèo mướp
- B. Chú gà trồng
- C. Chị gà mái
- D. Chó xù

Câu 3: Chú gà trồng chạy tót ra giữa sân để làm gì?

- A. Tắm nắng
- B. Nhảy múa
- C. Tìm thức ăn
- D. Gáy vang: "Ồ...ó...o... o...!"

Câu 4: Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp

- A. Tròn xoe như hai viên bi
- B. Lim dim đôi mắt
- C. Đôi mắt sáng long lanh
- D. Đôi mắt sáng rực lên

Câu 5: Em hãy viết lại câu tả đôi cánh chú gà trồng.

Kế hoạch bài dạy

.....

.....

**ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
QUẢ CẦU PHA LÊ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV kể

Nasir, một cậu bé, đã phát hiện ra một quả cầu pha lê đằng sau gốc cây đa trong vườn nhà mình. Cây đa bèn ngỏ lời ban cho Nasir một điều ước. Cậu bé vỡ òa hạnh phúc nhưng cũng trầm suy nghĩ rất nhiều về điều mà mình sẽ xin. Chính vì vậy, cậu bé đã quyết định giữ lại quả cầu bên mình và chờ đến khi nghĩ ra điều ước thì mới sử dụng.

Thế nhưng, thật không may, người bạn thân của cậu bé đã đánh cắp nó và đưa lại cho người dân trong làng. Tất cả bọn họ đều nổi lòng tham và ai cũng ước mình sở hữu cung điện nguy nga hay vô số châu báu ngọc ngà. Tuy nhiên, không một ai trong họ được đáp ứng vì điều ước chỉ có một.

Cuối cùng, họ trả lại quả cầu cho Nasir và cậu bé đã ước cho mọi thứ trở lại như xưa. Phép màu xảy ra và mọi người trong làng đều được sống trong yên vui, hạnh phúc; không còn đổ kỵ, tham lam nữa.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Cậu bé phát hiện quả cầu pha lê ở đâu?

b/ Người dân trong làng khi có quả cầu thì như thế nào?

c/ Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Tiền tài hay của cải vật chất không phải lúc nào cũng đem lại hạnh phúc cho con người.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 2: Lính cứu hỏa

PPCT Tiết: 391, 392

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thông tin ngắn và đơn giản.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh người lính cứu hỏa.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3+ 4

1. Khởi động:

- GV cho hs nghe bài hát “Cá vàng bơi”
- GV gọi 2 hs đọc lại bài “Lính cứu hỏa”
- GV nhận xét.

Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả.

- GV thống nhất câu hoàn thiện:

+ *Giống như xe cứu hỏa, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu.*

+ *Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường.*

- Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.

- GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS.

2. Khám phá:

Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ trong khung:

+ *dũng cảm: có dũng khí, dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.*

+ *nhanh nhẹn: nhanh trong mọi cử chỉ, động tác.*

+ *khỏe mạnh: có sức khỏe tốt, không ốm yếu, bệnh tật.*

- GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về nội dung tranh

- HS nghe và hát theo.

- 2 HS đọc

- HS làm việc nhóm đôi để hoàn thiện câu.

- HS đại diện nhóm trình bày kết quả.

- HS viết câu trả lời vào vở:

+ *Giống như xe cứu hỏa, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu.*

+ *Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường.*

- HS quan sát tranh.

- HS làm việc nhóm, trao đổi về nội dung

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS trình bày kết quả nói theo tranh. 	<p>tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh.
<p>Tiết 4</p>	
<p>3. Luyện tập</p> <p>Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to đoạn cần viết. - GV lưu ý khi viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm. + Các chữ dễ viết sai: <i>dập lửa, sẵn sàng</i> - GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại toàn đoạn để HS soát lỗi. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. <p>Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - YC HS làm việc cá nhân - Gọi HS nhận xét, bổ sung - YC HS đọc lại các từ ngữ. - YC HS đọc đồng thanh <p>4. Vận dụng:</p> <p>Đặt tên cho hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi về hình vẽ. - GV gọi đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt. Các em có thể nói thêm lí do đặt tên đó. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Tóm tắt nội dung chính. - Nhận xét, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS viết bài vào vở - HS đổi vở cho bạn cùng bàn soát lỗi. - Lắng nghe - HS lên bảng làm bài: <i>tòa nhà trí tuệ khóa cửa cứu giúp nặng trĩu lưu ý</i> - HS khác nhận xét, bổ sung - Làm theo yêu cầu của GV (cá nhân – nhóm - tổ) - Đọc đồng thanh 4 - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thảo luận và đặt tên cho hình. - Đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt và giải thích lí do đặt tên đó. - Nêu ý kiến về bài học.

Toán

PPCT Tiết: 99

Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động: Bài 1: Chơi trò chơi “Ghép thẻ” - Cho mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như trong SGK. - Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ... - GV nhận xét</p> <p>2. Thực hành, luyện tập: Bài 2: - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. - GV nhận xét</p> <p>Bài 3: - Cho HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. - Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. - GV nhận xét</p> <p>Bài 4: - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó. - Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. - GV nhận xét</p> <p>3. Hoạt động vận dụng: Bài 5: - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS suy nghĩ, tự so sánh - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó. - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. - HS lắng nghe - HS thực hiện

trong tranh, chúng dùng để làm gì?

- Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,...

- GV nhận xét

- Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?

- Để có thể làm tốt các bài trên, em nhắc bạn điều gì?

- HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh.

- HS lắng nghe

- HS trả lời

Tiết: 66

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
BÀI 27: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (TIẾT 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán
ÔN TẬP (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- VBT Toán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS thực hiện.

Bài 1: Đọc các số:

79: 21:

45: 57:

- HS thực hiện.

79: Bảy mươi chín

45: Bốn mươi lăm

21: hai mươi một

57: Năm mươi bảy

- GV nhận xét bài làm của hs.

Bài 2: Tính:

$$95 - 75 = \dots\dots$$

$$10 \text{ cm} + 15 \text{ cm} = \dots\dots$$

$$50 + 40 = \dots\dots$$

$$60 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = \dots\dots$$

$$76 - 70 = \dots\dots$$

$$5 \text{ cm} + 23 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

- HS thực hiện.

$$95 - 75 = 20$$

$$10 \text{ cm} + 15 \text{ cm} = 25 \text{ cm}$$

$$50 + 40 = 90$$

$$60 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = 10 \text{ cm}$$

$$76 - 70 = 6$$

$$5 \text{ cm} + 23 \text{ cm} = 28 \text{ cm}$$

- GV nhận xét bài làm của hs.

Bài 3: Nhà Mai nuôi 36 con gà và 16 con vịt, trong đó có 16 con gà. Hỏi nhà Mai nuôi bao nhiêu con vịt?

Phép tính:

Trả lời: Nhà Mai nuôi.....con vịt

- HS thực hiện.

$$\text{Phép tính: } 36 - 16 = 20$$

Trả lời: Nhà Mai nuôi 20 con vịt

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
Mua kính

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Luyện đọc

Mua kính

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính, cậu tưởng rằng cứ đeo kính vào là đọc được sách. Một hôm, cậu vào cửa hàng để mua kính, Cậu giở một cuốn sách ra đọc thử. Cậu thử đến năm bảy cái kính khác nhau mà vẫn không đọc được.

Bác bán kính thấy thế liền hỏi:

- Hay là cháu không biết đọc

Cậu ngạc nhiên:

- Nếu cháu mà biết đọc thì cháu phải mua kính làm gì nữa?

Bác bán kính phì cười:

Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc đâu! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã.

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

Thứ sáu ngày 03 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 393, 394

Bài 3: Lớn lên bạn làm gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Thông qua việc trao đổi nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Thể hiện tình yêu đối với bạn bè và thiên nhiên.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh về các ngành nghề.
- Tranh minh họa trong SGK phóng to.
- Máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS đọc bài “Lính cứu hỏa” - Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách nào? - Em nghĩ gì về người lính cứu hỏa? <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi: Đoán ý đồng đội. + Cách chơi: HS xem tranh và diễn tả để HS khác đoán được nội dung bức tranh. (<i>nội dung tranh lần lượt là: đầu bếp, bác sĩ, kiến trúc sư, giáo viên, phi công</i>) Bạn nào đoán đúng sẽ được 1 phần quà nhỏ. Bạn nào đoán sai sẽ nhường quyền đoán cho bạn khác. - GV nhận xét và trao quà cho bạn đoán đúng. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Lớn lên bạn làm gì?</i> <p>Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài thơ: <i>Lớn lên bạn làm gì?</i> * Đọc dòng thơ: - GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 - GV HD HS đọc một số từ khó: <i>lớn lên, thủy thủ, lái tàu, sóng dữ.</i> - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2 - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. * Đọc khổ thơ: - GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ. (Có 4 khổ) - GV cho HS đọc nối tiếp theo khổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước. - Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người, - HS cả lớp cùng tham gia chơi. + Cách chơi: HS xem tranh và diễn tả để HS khác đoán được nội dung bức tranh. (<i>nội dung tranh lần lượt là: đầu bếp, bác sĩ, kiến trúc sư, giáo viên, phi công</i>) Bạn nào đoán đúng sẽ được 1 phần quà nhỏ. Bạn nào đoán sai sẽ nhường quyền đoán cho bạn khác. - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. - HS đọc đồng thanh các từ khó. - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích nghĩa các từ khó: + <i>thủy thủ: người làm việc trên tàu thủy</i> + <i>sóng dữ: sóng lớn và nguy hiểm</i> + <i>đầu bếp: người làm nghề nấu ăn.</i> + <i>gieo: rắc hạt giống xuống đất để mọc thành cây.</i> - GV cho HS đọc khổ thơ theo nhóm - GV và HS đọc toàn bài. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm tiếng có vần at, ep, êp - HS viết những tiếng tìm được vào vở. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV thống nhất câu trả lời (<i>bếp, đẹp, hạt</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp khổ thơ 2 lần + <i>thủy thủ: người làm việc trên tàu thủy</i> + <i>sóng dữ: sóng lớn và nguy hiểm</i> + <i>đầu bếp: người làm nghề nấu ăn.</i> + <i>gieo: rắc hạt giống xuống đất để mọc thành cây.</i> - HS đọc - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 4 để tìm tiếng có vần at, ep, êp - HS viết - 4 HS đọc tiếng tìm được: <i>bếp, đẹp, hạt.</i>
Tiết 2	
<p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>❖ Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi: a. <i>Bạn nhỏ muốn trở thành thủy thủ để làm gì?</i> b. <i>Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì?</i> c. <i>Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì?</i> - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ 2 khổ thơ cuối. - GV gọi HS đọc to 2 khổ thơ cuối. - GV hướng dẫn HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ trong 2 khổ thơ này cho đến khi xóa hết. 4. Vận dụng: Trao đổi: Lớn lên em muốn làm gì? Vì sao? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, nêu ý kiến của mình. - GV gọi HS nói trước lớp. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4, cùng trao đổi và trả lời câu hỏi: + <i>Bạn nhỏ muốn làm thủy thủ để lái tàu vượt sóng dữ, băng qua nhiều đại dương.</i> + <i>Bạn nhỏ muốn làm đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp, nấu món mì siêu ngon.</i> + <i>Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nông dân, trồng lúa.</i> - HS đọc thuộc 2 khổ thơ theo sự hướng dẫn của GV. - 1 HS đọc to 2 khổ thơ cuối. Lớp đọc đồng thanh 1 lần. - GV gọi HS đọc từng dòng thơ đã bị che một phần. - Nhóm nối tiếp đọc từng dòng thơ bị che. - HS thảo luận nhóm 4, nói cho bạn nghe nghề mình muốn làm. Vì sao chọn nghề đó. - 3 HS chia sẻ trước lớp. - 1 HS nêu lại nội dung bài học

Mĩ thuật

PPCT: 33 **CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 3)**

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

a. Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chàm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

b. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu, cắt dán,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Phong cảnh quê hương”.

c. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC



1 Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.

2 Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Đồ dùng thiết bị
Nội dung 3: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM		
 Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm -Yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm của mình. -Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.  Phân tích, đánh giá	+ Trình bày sản phẩm của nhóm mình theo gợi ý của GV.	

<p>Clip giới thiệu lại các sản phẩm và quá trình thực hiện ở các tiết trước.</p> <p><u>Chia sẻ trước lớp:</u></p> <p>- Trình bày nhóm, nêu nhận xét và chọn biểu tượng để đánh giá nhóm bạn.</p> <p>-GV đặt câu hỏi:</p> <p>+Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+Các sản phẩm này được sử dụng để làm gì?</p> <p>→GV chốt lại các nhận xét mà HS nêu và nhận xét thêm về thái độ học tập của nhóm.</p> <p><u>Giáo dục học sinh về ý thức bảo vệ môi trường.</u></p> <p>+Nêu những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ môi trường ?</p> <p>GV chia sẻ hình ảnh các bạn trong lớp đã thể hiện ý thức bảo vệ môi trường qua những việc làm nhỏ phù hợp với sức của mình.</p> <p>Củng cố: Chốt lại một số ghi nhớ chính</p> <p>→Đề vẽ tranh phong cảnh, ta cần sử dụng các nét và hình cơ bản như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác... màu sắc cần đa dạng, phong phú, có đậm nhạt theo trí tưởng tượng.</p> <p>- Dặn dò HS:</p> <p>Giữ gìn bài vẽ đã học.</p>	<p>+ HS nêu các nhận xét.</p> <p>-HS trả lời theo cảm nhận.</p> <p>-Trang trí góc học tập, trang trí lớp, trường.</p> <p>-HS chú ý lắng nghe.</p>	<p>-Hình ảnh (nếu có)</p>
--	---	---------------------------

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

PPCT: Tiết 395+396

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs thi đọc. - GV nhận xét khen ngợi. <p>2. Thực hành:</p> <p>Bài 1. Cậu bé thông minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : a) trò chơi, nhiều, Huy, nghĩ ra, thú vị. b) nhiều, có, Việt Nam, tài năng, người. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. a) Huy nghĩ ra nhiều trò chơi thú vị. b) Việt Nam có nhiều người tài năng.
Bài 2. Lính cứu hỏa	
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : a) cứu hỏa, nguy hiểm, một, công việc, là. b) cứu hỏa, cần, chúng ta, những, biết ơn, người lính. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. a) Cứu hỏa là một công việc nguy hiểm. b) Chúng ta cần biết ơn người lính cứu hỏa.
Bài 3: Lớn lên bạn làm gì?	
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + kiến trúc sư, thích, em, trở thành, khi lớn lên - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - GV và HS thống nhất phương án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. + Khi lớn lên em thích trở thành kiến trúc sư. - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả .

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Chủ đề 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: TIẾT 98 **Bài 1: GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH SẠCH ĐẸP HƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống.
- Bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đứng vòng tròn đọc bài thơ “Quê hương” (sáng tác Đỗ Trung Quân) - Cho 1 hs sắm vai phóng viên đặt câu hỏi với các bạn về những cảnh đẹp và tình cảm đv quê hương qua bài thơ <p>=> GV chốt: Qua bài thơ ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay “Những việc cần làm cho quê hương”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thơ - Các bạn trả lời theo câu hỏi của phóng viên.
<p>2. Khám phá</p> <p>Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh trong SGK, - Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh. - Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương được xanh, sạch, đẹp. - GV chốt và Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh. - HS nêu và bạn nhận xét
<p>3. Luyện tập</p> <p>Vẽ tranh tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6 	<ul style="list-style-type: none"> - HS di chuyển về nhóm.

<p>- GV cho HS làm việc nhóm : yêu cầu vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp.</p> <p>- GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên)</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>4. Mở rộng</p> <p>a. Bảo vệ môi trường quê hương</p> <p>- GV cho HS xếp hàng theo nhóm có nhóm trưởng đi vòng quanh sân trường quan sát cây cối, cảnh quan sân trường....</p> <p>GV nêu yêu cầu: cây xanh như thế nào, vệ sinh nơi sân trường, thùng rác ra sao...?</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường.</p> <p>b. Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình</p> <p>- GV nêu câu hỏi cho HS trả lời. Kể ra những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn.</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm di chuyển và quan sát, thảo luận</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>-HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường</p>
<p>5. Đánh giá</p> <p>- Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc.</p>	<p>- HS thực hiện đánh giá.</p>
<p>* Kết nối</p> <p>- Dẫn dò các em luôn giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp thông qua các việc làm hằng ngày.</p> <p>- Chuẩn bị bài tuyên truyền bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS về nhà chuẩn bị.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Chủ đề 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: TIẾT 99 **BẦU CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG GƯƠNG MẪU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách xử lí khi bạn mình có cảm xúc không tốt.
- Thực hiện xử lí tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Hạn chế</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>- Cho các tổ trưởng thảo luận</p>	<p>- Học sinh múa.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện một công việc do giáo viên phân công; nhóm khác nhận xét.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2024



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34
TỪ NGÀY 06/5 ĐẾN NGÀY 10/5

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 06/5	1	100	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Học Bác Hồ gắn bó với thiên nhiên
	2	50	Tiếng Anh	This is my nose!
	3	397	Tiếng Việt	Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T1)
	4	398	Tiếng Việt	Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T2)
	5	34	Đạo đức	Ôn tập đánh giá 1
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: Hoa mai vàng
Thứ ba 07/5	1	67	Thể dục	Ôn tập các nội dung học kì II
	2	399	Tiếng Việt	Nhớ ơn (T1)
	3	34	Âm nhạc	Nội dung tự chọn
	4	400	Tiếng Việt	Nhớ ơn (T2)
	5	100	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10
	6	67	TNXH	Thời tiết luôn thay đổi (T3)
	7		Ôn Toán	Ôn tập (T1)
Thứ tư 08/5	1	51	Tiếng Anh	This is my nose!
	2	401	Tiếng Việt	Du lịch biển Việt Nam (T1)
	3	402	Tiếng Việt	Du lịch biển Việt Nam (T2)
	4	101	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 100
	5		Ôn Toán	Ôn tập (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc Bé phải đi học
	7		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Cáo và Cò
Thứ năm 09/5	1	403	Tiếng Việt	Du lịch biển Việt Nam (T3)
	2	404	Tiếng Việt	Du lịch biển Việt Nam (T4)
	3	68	Thể dục	Kiểm tra cuối học kì II
	4	102	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
	5	68	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập (T3)
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc: Ve và Kiến
Thứ sáu 10/5			KNS	
	1	405	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	406	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	3	34	Mĩ Thuật	Ôn tập cuối học kì 2
	4	407	Tiếng Việt	Luyện tập (T1)
	5	408	Tiếng Việt	Luyện tập (T2)
	6	101	HĐTN	Bài 2: Vẽ bức tranh quê hương
7	102	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trưng bày tranh quê hương em	

Thứ hai, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 397, 398

Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Ruộng bậc thang ở Sa Pa.
- Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *ruộng bậc thang, khổng lồ, bất tận, ngạt ngào, cần mẫn.*
- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn và đơn giản, có yếu tố miêu tả.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Cảm nhận được tình yêu với vẻ đẹp quê hương đất nước

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:


TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối - Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ 3 muốn làm nghề gì? - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2: + Hình nào trong tranh khiến em chú ý nhất? + Em có thích cảnh vật trong tranh không? Vì sao? - GV cho HS nhận xét. - GV chốt chuyện: Đất nước Việt Nam có rất nhiều cảnh đẹp. Một trong những cảnh đẹp cần phải nhắc đến đó là cảnh lúa chín trên thửa ruộng bậc thang ở Sa Pa. - Ghi tên bài học Ruộng bậc thang ở Sa Pa 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc. - Làm nông dân - HS quan sát tranh - HS trả lời: + Thích người dân tộc vì họ mặc những bộ quần áo sặc sỡ. + Thích thửa ruộng bậc thang vì nó nằm trên sườn núi, cao hơn ruộng đồng bằng. - HS nhắc lại tên bài
<p>Hoạt động 2: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn Ruộng bậc thang ở Sa Pa. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới khó - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: <i>rực rỡ, H'mông, ruộng bậc thang, bất tận, cần mẫn.</i> - GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: <i>rực rỡ, H'mông, ruộng bậc thang, bất tận, cần mẫn</i> - HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS

<p>ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.</p> <p>* Luyện đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS đọc từ khó. - GV cho HS phân tích từ khó đọc: <i>rực rỡ, H'mông, ruộng bậc thang, bất tận, cần mẫn.</i> - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: <i>Nhìn xa,/ chúng giống như những bậc thang khổng lồ./</i> - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. <p>* Luyện đọc đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia VB thành các đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>ngọt ngào hương lúa.</i> + Đoạn 2: phần còn lại. - GV kết hợp giải nghĩa từ: + <i>ruộng bậc thang là các vạt lúa nước nằm kế tiếp nhau....</i> + <i>khổng lồ: rất to</i> + <i>ngào ngọt: mùi thơm lan rộng tác động mạnh vào mũi.</i> + <i>bất tận: không bao giờ kết thúc.</i> + <i>cần mẫn: chăm chỉ, nhẫn nại.</i> - HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn bài. <p>* Đọc toàn bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài. - GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. 	<p>đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp từng câu - HS theo dõi và đọc thầm. - HS phân tích - HS luyện đọc. - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS lắng nghe - HS đọc đoạn theo nhóm - 1 – 2 HS đọc toàn văn bản
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi: a. Vào mùa lúa chín, Sa Pa có gì đặc biệt? b. Ruộng bậc thang có từ bao giờ? c. Ai đã tạo nên những ruộng bậc thang? <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. + Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi: a. Vào mùa lúa chín, đến Sa Pa, khách du lịch có dịp ngắm nhìn vẻ đẹp rực rỡ của những khu ruộng bậc thang. b. Ruộng bậc thang có từ hàng trăm năm nay. c. Ruộng bậc thang được tạo nên bởi những người H'mông, Dao, Hà Nhì, .. sống ở đây. - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
--	---

<p>hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).</p> <p>Hoạt động 2: Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> <p>a. ich hay it: tờ l.... yêu th.... tối m.....</p> <p>b. ach hay êch: c.... xa túi x.... chênh ch.....</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu nhiệm vụ.- HS làm việc nhóm đôi để tìm vần phù hợp.- Gọi HS đọc lại- GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <p> Hát một bài hát về quê hương</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tìm và hát một bài hát bất kì về quê hương.- GV hướng dẫn HS hát từng đoạn.- GV tổ chức cho lớp hát đồng ca.- GV tóm tắt lại những nội dung chính- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài <p>a. tờ lịch - yêu thích - tối mịt</p> <p>b. cách xa - túi xách - chênh chếch</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tìm và hát.- HS hát theo hướng dẫn.- Cả lớp hát đồng ca.- HS lắng nghe- HS nhắc lại
--	---

Đạo đức
BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ

RÈN CHỮ
BÀI: HOA MAI VÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn văn đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức đoạn văn

II. NỘI DUNG:

Hoa mai vàng

Nhà bác Khải thật lắm hoa, có vài trăm thứ, rải rác khắp cả khu đất. Các cánh hoa dài ngắn, đủ sắc xanh đỏ trắng vàng, đủ hình đủ dạng.

Mai thích hoa nhài, hoa mai, nhất là hoa mai vàng.

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: Nhớ ơn

PPCT Tiết: 399, 400

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Nhớ ơn
- Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *cày ruộng, vun gốc, mò, sang đò, trông trọt*
- Đọc đúng, rõ ràng một bài đồng dao; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của đồng dao qua vần và hình ảnh.
- Biết ơn và kính trọng những người đã giúp cho chúng ta có một cuộc sống tốt đẹp, ấm no.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vào mùa lúa chín, Sa Pa có gì đặc biệt? <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm 2 trả lời câu hỏi: + Các bạn nhỏ đang làm gì?+ Em hiểu câu "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" ý nói gì? <p>- GV cho HS nhận xét.</p> <p>- GV chốt chuyện: Có phải tự nhiên mà các bạn nhỏ được hưởng những thành quả đó không. Muốn biết rõ điều này, chúng ta tìm hiểu bài hôm nay Nhớ ơn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Ghi tên bài học. <p>❖ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.- GV hướng dẫn HS nêu và luyện đọc một số từ ngữ khó: <i>cày ruộng, sang đò, trông trọt</i>- GV yêu cầu đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc nối tiếp từng câu thơ, 2 lượt.	<ul style="list-style-type: none">- Vào mùa lúa chín, đến Sa Pa, khách du lịch có dịp ngắm nhìn vẻ đẹp rực rỡ của những khu ruộng bậc thang <p>- HS quan sát, trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Các bạn nhỏ đang ngồi dưới bóng cây, được ăn quả của cây.+ 2 - 3 HS trả lời. <p>- Nhắc lại tên bài</p> <p>- HS đọc từng dòng</p> <p>- HS nêu từ khó: <i>cày ruộng, vun gốc, mò, sang đò, trông trọt</i></p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 2</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ: + <i>cày ruộng</i>: dùng dụng cụ có lưỡi bằng gang, sắt để cày, xới đất ở ruộng lên. + <i>vun gốc</i>: vun đất vào gốc + <i>mò</i>: sờ, tìm vật. + <i>sang đò</i>: sang sông bằng đò + <i>trồng trọt</i>: trồng cây (nói một cách khái quát) - GV YC HS đọc từng câu thơ theo nhóm. - GV cho HS nhận xét - GV cho HS đọc cả bài Hoạt động 2: Tìm ở cuối các dòng thơ những từ cùng vần với nhau: - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi, cùng đọc lại cả bài. - GV yêu cầu HS tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng. - GV yêu cầu HS viết vào vở. - GV mời HS trình bày kết quả. - GV chốt, thống nhất đáp án: <i>ao - đào, gốc - ốc; mò - đò, dây - cây</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp - Lắng nghe + <i>cày ruộng</i>: dùng dụng cụ có lưỡi bằng gang, sắt để cày, xới đất ở ruộng lên. + <i>vun gốc</i>: vun đất vào gốc + <i>mò</i>: sờ, tìm vật. + <i>sang đò</i>: sang sông bằng đò + <i>trồng trọt</i>: trồng cây (nói một cách khái quát) - HS làm việc nhóm. - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, đọc lại bài thơ - Đại diện nhóm trình bày <i>ao - đào, gốc - ốc; mò - đò, dây - cây</i>
--	--


TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS để tìm hiểu bài đồng dao và trả lời các câu hỏi: a. Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn những ai? b. Vì sao chúng ta cần nhớ ơn họ? c. Còn em, em nhớ ơn những ai? Vì sao? <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. - GV nhận xét Hoạt động 2: Học thuộc lòng - Treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ. - HD HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xóa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời các câu hỏi: a. Bài đồng dao nhắc chúng ta nhớ ơn người cày ruộng, người đào ao, người vun gốc, người đi đò, người chèo chống, người mắc dây, người trồng trọt. b. Chúng ta nhớ ơn những người đó vì họ giúp chúng ta có cơm rau, ốc, quả để ăn, có bóng mát để trú nắng, có văng để sang đò,... - HS trình bày kết quả (em nhớ ơn bố mẹ vì bố mẹ đã nuôi dưỡng, yêu thương em ,....) - HS nhận xét. - 2 – 3 HS đọc - HS học thuộc lòng bài đồng dao

dẫn một số từ ngữ trong bài đồng dao cho đến khi xóa hết.

- Nhận xét.

4. Vận dụng:

 **Nói việc em cần làm để thể hiện lòng biết ơn với người thân hoặc thầy cô.**

- GV cho HS quan sát tranh.

- GV mời HS nói về bức tranh (1 bạn nhỏ dìu bà lên bậc thang vào nhà)

- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm.

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, đánh giá..

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS quan sát

- HS nêu: 1 bạn nhỏ dìu bà lên bậc thang vào nhà...

- HS thảo luận.

- HS trình bày.

- HS lắng nghe.

Âm nhạc
NỘI DUNG TỰ CHỌN

Toán

PPCT Tiết: 100

Bài: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em hoặc chơi trò chơi "Truyền điện", “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. - Cho HS chia sẻ trước lớp. Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS làm câu a): Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài rồi ghi phép tính vào vở. - Cho HS đổi vở, nhận xét chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. - Cho HS nêu cách thực hiện phép tính ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS chia sẻ HS chia sẻ trước lớp. - HS theo dõi - HS lắng nghe - HS làm bài Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài rồi ghi phép tính vào vở. - HS thực hiện - HS nêu - HS thực hiện - HS lắng nghe

<p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết và nêu phép cộng thích hợp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS quan sát tranh, nhận biết và nêu phép trừ thích hợp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh ở câu a), liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: $6 + 4 = 10$; $10 - 4 = 6$; ... - Cho HS quan sát tranh ở câu b) và tham khảo câu a), suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm <p>Ví dụ: Có 7 ngôi sao màu vàng và 3 ngôi sao màu đỏ. Có tất cả 10 ngôi sao. Thành lập các phép tính: $7 + 3 = 10$; $3 + 7 = 10$; $10 - 7 = 3$; $10 - 3 = 7$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, giải thích tại sao). - Gọi HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: $7 - 2 = 5$. - GV nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì? - Để có thể làm tốt các bài trên, em nhắc bạn điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nêu - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát và nêu - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát và nêu - HS quan sát và chia sẻ - HS lắng nghe - HS đọc, chia sẻ ý kiến với bạn - HS thảo luận - HS viết, trả lời: Trong ổ còn lại 5 quả trứng chưa nở - HS lắng nghe - HS trả lời
---	---

PPCT Tiết: 67

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
Bài 27: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (tiết 3)
(đã soạn ở tiết trước)

ÔN TOÁN
ÔN TẬP(T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. NỘI DUNG:

Bài 1:Tính:

$77 - 66 = \dots\dots$

$12 + 13 = \dots\dots$

$8 + 30 = \dots\dots$

$58 - 5 = \dots\dots$

$95 - 50 = \dots\dots$

$33 + 3 = \dots\dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$86 - 56$

$17 + 21$

$10 - 4$

$2 + 12$

$88 - 77$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 08 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 401, 402

Bài 6: Du lịch biển Việt Nam

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và rõ ràng một bài thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến bài
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS đọc bài. - Gv Hỏi: Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn những ai? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết em thấy những gì trong tranh. - GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Du lịch biển Việt Nam. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. * Đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 1. - GV hướng dẫn đọc các từ khó: <i>nổi tiếng, bơi lội, hoang sơ, thỏa sức.</i> - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: <i>Thanh Hóa, Đà Nẵng, Khánh Hòa, .../ có những bãi biển nổi tiếng,/ được du khách yêu thích./ Nhưng suốt chiều dài đất nước/ cũng có nhiều bãi biển còn hoang sơ.</i> - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu lần 2. * Đọc đoạn: <ul style="list-style-type: none"> - GV chia bài thành 2 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến hoang sơ + Đoạn 2: phần còn lại - GV kết hợp giải thích nghĩa của một số từ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc. - HS trả lời: Người cày ruộng, người đào ao, người vun gốc, người đi mò, người chèo chống, người mắc dây, người trồng trọt. - HS quan sát tranh và trả lời: biển, núi, cát, cảnh mọi người tắm biển và đang chơi trên biển. - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài - HS theo dõi và đọc thầm. - HS đọc nối tiếp câu lần 1. - HS đọc từ khó - ĐT - HS luyện đọc câu dài. - HS đọc nối tiếp câu lần 2. - HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt - HS lắng nghe

<p>+ hoang sơ: hoàn toàn tự nhiên, chưa có tác động của con người + kì diệu: có gì đó rất lạ lùng, làm cho người ta phải ca ngợi, khâm phục - GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm. * Đọc toàn bài: - Yêu cầu HS đọc toàn bài. - GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>- HS đọc đoạn theo nhóm. - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài. - HS lắng nghe.</p>
Tiết 2	
<p>3. Luyện tập Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi - GV cho HS đọc lại đoạn 1: a. Trong bài đọc, những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở đâu? - GV cho HS đọc đoạn 2: b. Chúng ta có thể làm gì khi đi biển? c. Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi? - GV nhận xét. 4. Vận dụng: Hoạt động 1: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3 - GV nêu lại câu hỏi: + Chúng ta có thể làm gì khi đi biển? + Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi? - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c. Sau đó, hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở: <i>a. Đi biển, chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát.</i> <i>b. Hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay.</i> - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu phẩy, dấu chấm đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS.</p>	<p>- HS đọc đoạn 1. a. Thanh Hóa, Đà Nẵng, Khánh Hòa, ... - HS đọc đoạn 2. b. Chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. c. Vì cát bay. - HS nhận xét, bổ sung. - HS trả lời: + Chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. + Hình dạng của đồi cát luôn thay đổi vì cát bay. - HS lắng nghe. - HS lưu ý. - HS thực hành viết câu vào vở.</p>
Tiết 3	
<p>1. Khởi động: ❖ Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV cho HS đọc các từ ngữ cần điền: a. Dọc bờ biển nước ta có nhiều khu du lịch đẹp (...) b. Miền Nam nước ta có những cánh đồng lúa</p>	<p>- HS đọc "nổi tiếng, thay đổi, mênh mông, đồi cát, chiều dài"</p>

<p>rộng (...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng. - GV nhận xét. - GV HD HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Quan sát tranh và nói những điều em thích khi đi biển. - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển. - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm những trò chơi mà mình thích. - Cho đại diện nhóm trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày: a. Dọc bờ biển nước ta có nhiều khu du lịch đẹp nổi tiếng. b. Miền Nam nước ta có những cánh đồng lúa rộng mênh mông. - HS nhận xét. - HS viết vào vở. - HS quan sát tranh các hoạt động trong tranh. - HS trao đổi trong nhóm. - HS trình bày theo ý của mình.
<p>Tiết 4</p>	
<p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Nghe viết - GV giới thiệu đoạn viết: <i>Đi biển, bạn sẽ thỏa sức bơi lội, nô đùa trên sóng hoặc nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. Biển là món quà kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta.</i> - GV cho HS đọc lại đoạn viết. - Hãy tìm những chữ trong bài mà em có thể viết sai. - GV cho HS viết chữ khó viết vào bảng con. - Đoạn viết này có mấy câu? - Những chữ nào viết hoa? - GV chú ý HS viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. - GV nhắc HS tư thế ngồi và cách cầm bút đúng. - GV đọc theo cụm từ cho HS viết: <i>Đi biển,/ bạn sẽ thỏa sức bơi lội,/ nô đùa trên sóng/ hoặc nhặt vỏ sò,/ xây lâu đài cát. Biển là món quà/ kì diệu/ mà thiên nhiên/ ban tặng cho chúng ta.</i> + GV đọc mỗi cụm từ 2- 3 lần chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS. - GV quan sát uốn nắn HS viết. - Đọc lại cho HS soát lỗi khi HS viết xong bài. - GV kiểm tra nhận xét bài viết của một số HS. + Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Du lịch biển Việt Nam từ ngữ có tiếng chứa vần anh, ach, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và lắng nghe. - 2 HS đọc lại. - Chữ khó viết: thỏa sức, kì diệu - HS viết bảng con tiếng khó viết. <u>thỏa sức</u>, <u>kì diệu</u> - Có 2 câu. - Chữ Đi, Biển - HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - HS nghe viết vào vở. - HS rà soát lỗi chính tả. - HS đổi chéo vở để nhận xét.

<p>uot, uop</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS làm việc theo cặp để tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần anh, ach, uot, uop.- Gọi đại diện các nhóm trình bày. <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Đặt tên cho bức tranh</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm hiểu nội dung bức tranh.- Cho HS đặt tên cho bức tranh.- GV nhận xét.- Gọi HS nêu lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến.- GV khen ngợi động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu.- HS làm việc theo cặp. <p>- HS nhóm trình bày. VD:</p> <ul style="list-style-type: none">+ anh: quả chanh, cái bánh, màu xanh+ ach: du khách, vách núi, sạch sẽ+ uot: mượt mà, lướt ván, trượt cát+ uop: giàn mướp, ướp cá, nướm nướp <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét, bổ sung.- HS đọc lại bài <p>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</p> <p>- HS tìm hiểu nội dung tranh.</p> <p>- HS đặt tên phù hợp cho bức tranh.</p> <p>- HS nêu lại những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích.)</p>
--	--

Toán

PPCT Tiết: 101 **Bài: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.
- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Một số thẻ số (như bài 2 trang 162 SGK, bài 3 trang 163 SGK).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: + 1 HS viết ra 5 số (mỗi số chứa 1 thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem + Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. - GV nhận xét <p>2. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh đếm số lượng mỗi loại quả rồi đọc kết quả cho bạn nghe - HS nhận xét cách đếm của bạn và chia sẻ cách đếm khác nếu có - GV nhận xét <p>Bài 2:</p> <p>a) HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra một thẻ số bất kì, rồi đọc mỗi số đó</p> <p>b) HS thực hiện tìm số thích hợp trong ô trống rồi ghi kết quả vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi + 1 HS viết ra 5 số (mỗi số chứa 1 thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem + Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện quan sát tranh đếm số lượng mỗi loại quả rồi đọc kết quả cho bạn nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS thực hiện 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị, ta viết: $25 = 20 + 5$; 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị, ta viết: $64 = 60 + 4$; 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị, ta viết: $80 = 80 + 0$; - HS đôi vở kiểm tra lẫn nhau, nói kết quả - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện

<p>dụng các dấu ($>$, $<$, $=$) và viết kết quả vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em - GV nhận xét <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các số 67, 49, 85, 38 để tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé - Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên - GV nhận xét <p>3. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và dự đoán trong hình có bao nhiêu chiếc cốc. Sau đó, đếm để kiểm tra lại dự đoán của mình - GV nhận xét: Trong cuộc sống không phải lúc nào người ta cũng đếm chính xác được mọi thứ mà dùng nhiều kỹ năng ước lượng. Em đã bao giờ ước lượng chưa? Kể cho bạn nghe những tình huống em thấy người ta dùng ước lượng trong cuộc sống 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát, thực hiện - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS quan sát, thực hiện - HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời

ÔN TOÁN
ÔN TẬP(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. NỘI DUNG:

Bài 1: Tính:

$77 - 66 = \dots\dots$

$12 + 13 = \dots\dots$

$8 + 30 = \dots\dots$

$58 - 5 = \dots\dots$

$95 - 50 = \dots\dots$

$33 + 3 = \dots\dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$86 - 56$

$17 + 21$

$10 - 4$

$2 + 12$

$88 - 77$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

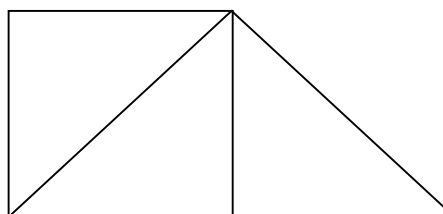
.....

.....

.....

Bài 3: Cho hình vẽ:

- Có hình vuông.
- Có hình tam giác.



Bài 4: Viết các số bé hơn 24 và lớn hơn 17:

.....

Bài 5: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 12 cm:

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
BÀI: BÉ PHẢI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. NỘI DUNG:

1. Luyện đọc: Bé phải đi học

Bé thích làm kỹ sư giống bố và làm cô giáo như mẹ. Mặc dù thích nhiều nghề như thế, nhưng bé rất lười học.

Mẹ bảo:

- Con thích làm nhiều nghề thì tốt! Nhưng trước hết là con phải học.

Bé gật đầu đồng ý.

Bây giờ bé lại nghĩ khác. Bé chăm học và thích làm một học sinh giỏi cơ!

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Bé thích làm những nghề gì?

- A. Kỹ sư và bác sĩ.
- B. Kỹ sư và cô giáo.
- C. Cô giáo và bác sĩ.
- D. Họa sĩ và cô giáo.

Câu 2: Cô bé thích nhiều nghề nhưng có gì đáng trách?

- A. Ham chơi.
- B. Hay khoe khoang.
- C. Lười học.
- D. Lười ăn.

Câu 3: Vì sao bé thích làm kỹ sư?

- A. Vì cô giáo muốn bé làm kỹ sư.
- B. Vì bé muốn làm nhiều nghề.
- C. Vì bé muốn làm kỹ sư giống mẹ.
- D. Vì bé muốn làm kỹ sư giống bố.

Câu 4: Khi biết bé muốn làm nhiều nghề, mẹ khuyên bé điều gì?

- A. Phải biết vâng lời.
- B. Trước hết là phải học.
- C. Phải vui vẻ.
- D. Phải làm việc tốt.

Câu 5: Viết câu văn thể hiện sự thay đổi sở thích của bé.

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
BÀI: CÁO VÀ CÒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. NỘI DUNG:

- GV kể

Truyện kể rằng, một ngày nọ, một con cáo ích kỷ mời cò đến nhà ăn tối, cò vui mừng nhận lời ngay. Đến nhà cáo, cò gõ cửa bằng chiếc mỏ dài của mình. Cáo ra đón và đưa cò đến bàn ăn. Lúc này, cò khá ngạc nhiên vì trước mặt mình là một cái đĩa chứa đầy súp.

Trong khi cò chẳng thể nào ăn súp trong đĩa với cái mỏ dài của mình thì cáo đang dùng bữa rất ngon lành. Đến cuối bữa, đĩa thức ăn của cò vẫn còn nguyên vẹn.

Cò buồn bã ra về và để đáp lễ, cò mời cáo đến nhà mình dùng bữa vào hôm sau. Cò cũng đãi cáo món súp nhưng nó lại đổ súp vào trong một cái lọ cổ cao, miệng hẹp. Tất nhiên, cáo không thể thưởng thức bữa ăn mà chỉ có thể liếm láp trên miệng lọ. Đến đây thì cáo đã nhận ra sai lầm trước đó của mình và đành phải ra về với cái bụng đói.

Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Cáo tiếp đãi cò thế nào?

b/ Cò nghĩ ra cách gì để trị cáo?

c/ Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Làm điều xấu với người khác thì ắt sẽ nhận lại được chính điều đó.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 09 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 403, 404

Bài 6: Du lịch biển Việt Nam

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Đọc đúng và rõ ràng một bài thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến bài
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 3	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs thi đọc theo nhóm đôi - GV nhận xét khen ngợi nhóm đọc tốt. <p>Hoạt động: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc các từ ngữ cần điền: a. Dọc bờ biển nước ta có nhiều khu du lịch đẹp (...) b. Miền Nam nước ta có những cánh đồng lúa rộng (...) - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV HD HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động: Quan sát tranh và nói những điều em thích khi đi biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển. - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm những trò chơi mà mình thích. - Cho đại diện nhóm trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc theo nhóm đôi. - HS đọc "nổi tiếng, thay đổi, mênh mông, đôi cát, chiều dài" - HS thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày: a. Dọc bờ biển nước ta có nhiều khu du lịch đẹp nổi tiếng. b. Miền Nam nước ta có những cánh đồng lúa rộng mênh mông. - HS nhận xét. - HS viết vào vở. - HS quan sát tranh các hoạt động trong tranh. - HS trao đổi trong nhóm. - HS trình bày theo ý của mình.
Tiết 4	
<p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Nghe viết</p>	

<p>- GV giới thiệu đoạn viết: <i>Đi biển, bạn sẽ thỏa sức bơi lội, nô đùa trên sóng hoặc nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. Biển là món quà kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta.</i></p> <p>- GV cho HS đọc lại đoạn viết.</p> <p>- Hãy tìm những chữ trong bài mà em có thể viết sai.</p> <p>- GV cho HS viết chữ khó viết vào bảng con.</p> <p>- Đoạn viết này có mấy câu?</p> <p>- Những chữ nào viết hoa?</p> <p>- GV chú ý HS viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>- GV nhắc HS tư thế ngồi và cách cầm bút đúng.</p> <p>- GV đọc theo cụm từ cho HS viết: <i>Đi biển,/ bạn sẽ thỏa sức bơi lội,/ nô đùa trên sóng/ hoặc nhặt vỏ sò,/ xây lâu đài cát. Biển là món quà/ kì diệu/ mà thiên nhiên/ ban tặng cho chúng ta.</i></p> <p>+ GV đọc mỗi cụm từ 2- 3 lần chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát uốn nắn HS viết.</p> <p>- Đọc lại cho HS soát lỗi khi HS viết xong bài.</p> <p>- GV kiểm tra nhận xét bài viết của một số HS.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Du lịch biển Việt Nam từ ngữ có tiếng chứa vần anh, ach, ươt, ươp</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo cặp để tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần anh, ach, ươt, ươp.</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Vận dụng:  Đặt tên cho bức tranh</p> <p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</p>	<p>- HS theo dõi và lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc lại.</p> <p>- Chữ khó viết: thỏa sức, kì diệu</p> <p>- HS viết bảng con tiếng khó viết. <u>thỏa sức</u>, <u>kì diệu</u></p> <p>- Có 2 câu.</p> <p>- Chữ Đi, Biển</p> <p>- HS nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS nghe viết vào vở.</p> <p>- HS rà soát lỗi chính tả.</p> <p>- HS đổi chéo vở để nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo cặp.</p> <p>- HS nhóm trình bày. VD: + anh: quả chanh, cái bánh, màu xanh + ach: du khách, vách núi, sạch sẽ + ươt: mượt mà, lướt ván, trượt cát + ươp: giàn mướp, ướp cá, nướm nướp</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại bài</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm hiểu nội dung bức tranh.- Cho HS đặt tên cho bức tranh.- GV nhận xét.- Gọi HS nêu lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến.- GV khen ngợi động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS tìm hiểu nội dung tranh.- HS đặt tên phù hợp cho bức tranh.- HS nêu lại những nội dung đã học.- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích.)
--	---

Toán

PPCT Tiết: 102

Bài: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, máy chiếu, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. - GV nhận xét <p>2. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính theo cách riêng nhanh hơn của mình). - Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có. - Cho HS nêu lại cách thực hiện phép tính mỗi dạng có trong bài 1. Đặc biệt, ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt trừ trái qua phải. - GV nhận xét <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt tính bảng con rồi tính. - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. - Cho HS nhắc lại cách đặt tính thẳng cột và tính từ phải sang trái, những lưu ý khi thực hiện tính từng dạng bài. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, cùng nhau sửa lại cho đúng - Liên hệ bản thân trong quá trình tính toán có gặp những lỗi sai kể trên không. Còn những lỗi sai nào nữa? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe - HS đặt tính - HS nói cách làm - HS nhắc lại cách đặt tính - HS thảo luận - HS liên hệ

<p>- GV hỏi HS: Để tránh những lỗi sai trong tính toán chúng ta phải làm gì? Để kiểm tra lại kết quả phép tính em làm như thế nào?</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ, suy nghĩ tìm số bị vết mực che đi.</p> <p>- Cho HS chia sẻ với bạn cách suy nghĩ để tìm số bị che khuất. Ghi lại kết quả.</p> <p>- Liên hệ, nhắc bạn sắp xếp đồ dùng gọn gàng để tránh xảy ra những điều đáng tiếc.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS thực hiện</p>
<p>3. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).</p> <p>- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời</p> <p>- Cho HS kiểm tra lại phép tính và kết quả.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- Em thích nhất bài nào? Vì sao?</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- Phép tính: $32 + 47 = 79$.</p> <p>- Trả lời: Cả hai anh chị bé được 79 bắp ngô.</p> <p>- HS kiểm tra</p> <p>- HS trả lời</p>

Tự nhiên & Xã hội

PPCT Tiết: 68

CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Quan sát và mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.
- Biết cách lựa chọn trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khoẻ.
- Thêm yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV:

- Phiếu học tập cho các nhóm khổ A4 và khổ lớn hơn.
- Bút dạ cho các nhóm.

2.HS:

- Kính râm, mũ, nón trang phục gọn gàng, tranh ảnh hoặc mô hình mũ nón, áo mưa, quần đùi, áo may ô, ngôi nhà
- Các phiếu quan sát, theo dõi đã ghi thông tin, các tranh đã vẽ từ tiết trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ nội dung ở phần mở đầu, GV cho HS nói về thời tiết ngày hôm nay. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi cả lớp theo nhóm - GV nhận xét phần lựa chọn của các nhóm - GV kết luận <p>Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn đúng và nhanh các tranh hay mô hình trang phục, nhà phù hợp với các dấu hiệu của thời tiết.</p> <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thấy được thời tiết luôn thay đổi và sự thay đổi đó thể hiện qua các biểu hiện của bầu trời và các dấu hiệu của thời tiết. <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị một số hình minh họa trang phục, thời tiết. <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nói về thời tiết ngày hôm nay - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi lựa chọn - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2 và 3	

<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”. Khi quản trò hô: Trời nắng!” hay “Trời mưa!”, HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp - GV nhận xét sau khi HS chơi - GV giới thiệu bài <p>2. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Các nhóm HS quan sát các phiếu đã thực hiện từ các tiết trước của nhóm và thảo luận nội dung sẽ trình bày trước lớp. - GV gọi một, hai nhóm lên trình bày - GV nhận xét các nhóm - GV kết luận <p>Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận sôi nổi trong nhóm và tự tin trình bày trước lớp</p> <p>* Tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập <p>🌈 Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp để đảm bảo sức khỏe, nhắc nhở người thân cùng thực hiện. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Minh đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan). <p>🌈 Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật: Con người và sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - Nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Một, hai nhóm lên trình bày - HS lắng nghe - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung - HS thực hành làm sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
--	---

Ôn Toán **ÔN TẬP (T3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- đặc tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.

II. NỘI DUNG:

Bài 1: Tính:

$$\begin{array}{lll} 35 + 53 = \dots\dots & 20 + 55 = \dots\dots & 97 - 72 = \dots\dots \\ 88 - 8 = \dots\dots & 33 - 23 = \dots\dots & 6 + 62 = \dots\dots \end{array}$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\begin{array}{ll} 30 + \dots\dots = 40 & 95 - \dots\dots = 5 \\ \dots\dots + 12 = 15 & 80 - \dots\dots = 30 \end{array}$$

Bài 3: Lan có một số nhãn vở, Lan cho Bình 5 cái, cho An 3 cái. Hỏi Lan đã cho hai bạn bao nhiêu nhãn vở?

.....
.....

Bài 4: Viết các số 36, 50, 27, 72, 43, 54, 80 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT **LUYỆN ĐỌC** **BÀI: Ve và Kiến**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi

- Thích thú với việc đọc

II. NỘI DUNG:

1. Luyện đọc:

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nết. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết. Kiến để dành phòng khi mùa đông.

Ve thì nhõn nhơ ca hát suốt ngày mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

Thứ sáu, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Tiếng Việt

Bài: Ôn tập

PPCT Tiết: 405, 406

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.
- Thực hành đọc một đoạn thơ và nhận biết tên riêng, cách viết tên riêng.
- Thực hành nói về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam.
- Thiết bị trình chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1+ 2	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1 HS đọc bài. + Trong bài đọc, những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở đâu? + Chúng ta có thể làm gì khi đi biển? + Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi. - Nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được. - GV nhận xét, đánh giá. - Ghi tên bài học. <p>* Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. <p>* Luyện đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa bài đọc cho HS: + Bài đọc có mấy câu? + Vì sao em biết? - GV chỉ từng câu và đánh số câu trên màn hình. - GV cho HS đọc các tiếng bắt đầu bằng l/n - GV yêu cầu HS đọc cá nhân, đồng thanh các tiếng khó: <i>rập rờn, bay lả, biển lúa.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1 HS đọc. + Trong bài đọc, những bãi biển nổi tiếng của nước ta ở các nơi như Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà, ... + Chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng. nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. + Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay. - HS nhắc lại và nêu. - HS lắng nghe. - HS theo dõi. - HS theo dõi và đọc thầm. - HS đọc từng câu nối tiếp. - Bài đọc có 4 câu. - Có 4 dòng thơ tương ứng với 4 câu thơ. - HS lắng nghe. - HS đọc: nam, nước, lúa, lả

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc câu dài và hỏi: Bạn ngắt hơi ở đâu? - GV chốt: Khi đọc câu con cần ngắt hơi sau dấu phẩy và nghỉ hơi sau dấu chấm. - GV cho HS đọc tiếp các câu còn lại. - GV gọi HS nhận xét. - GV chuyển chốt. <p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 - 2 HS đọc cả bài. - GV yêu cầu thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Trong đoạn thơ, những từ ngữ nào là tên riêng? + Em còn biết những tên riêng nào trong các bài đọc đã học? + Điều gì cần nhớ khi viết tên riêng? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. - GV chỉ tranh, chốt nội dung. <p>Hoạt động 2: Nói về quê hoặc nơi em sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ. - GV yêu cầu HS quan sát và phân tích tranh. - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận, nói về những hiểu biết của mình về quê hoặc nơi em sống. - GV tổ chức thảo luận nhóm. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV cho HS nhận xét, chia sẻ. - GV nhận xét, đánh giá. <p>Hoạt động 4: Viết 1 - 2 câu nói ở mục trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ. - GV hướng dẫn HS tự viết 1 - 2 câu. - GV mời 1 số HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân. - 1 HS đọc câu dài. - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - 1 - 2 HS đọc bài. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: <p>+ Trong đoạn thơ trên, những từ ngữ là tên riêng là Việt Nam, Trường Sơn. + Em còn biết tên riêng trong bài đọc đã học là Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Mũi Né, Sa Pa. + Khi viết tên riêng, cần viết hoa chữ cái đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả. - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS quan sát và phân tích. - HS theo dõi. - HS thảo luận nhóm - 3 - 4 HS trình bày. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS theo dõi. - 4 - 5 HS trình bày. - HS lắng nghe.
---	---

Mĩ thuật

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 1)

PPCT: 34

I. MỤC TIÊU:

1. Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Tiết học góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

+ Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành các bức tranh .
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

+ Năng lực chung:

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

+ Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung bài học.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Nội dung tiết học

- Cũng cố lại các nội dung chủ đề đã học
- HS nêu tên các chủ đề - gv nhận xét
- Học sinh từng nhóm lần lượt trưng bày sản phẩm
- Các nhóm đại diện nhận xét
- Học sinh tham gia bổ sung – đánh giá
- Yêu cầu hs về hoàn thành những bài chưa đạt
- Giáo viên đánh giá năng lực của học sinh
- Giáo viên tuyên dương những học sinh có năng khiếu, nổi bật .
- Yêu cầu hs trưng bày sản phẩm ở góc học tập

Tiếng Việt
Luyện tập

PPCT Tiết: 407, 408

Tiết 3+4

<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs nghe bài hát. <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Hãy viết đúng chính tả những câu sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ. - GV gọi HS đọc 2 câu. - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, thực hiện viết lại lỗi sai ra SGK bằng bút chì. - GV mời HS trình bày. - GV tổ chức cho HS nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Luyện tập thực hành:</p> <p>+ Đọc mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của hoạt động. - GV cho HS xem tranh ảnh về đất nước Việt Nam. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 người để nói về những điều em biết về những thứ đã được quan sát. - GV nêu một số câu hỏi gợi ý: <p>+ Nhờ đâu em thấy điều đó?</p> <p>+ Điều gì thú vị nhất trong bức tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS trình bày trước lớp về những điều em biết. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung, trình bày tốt, nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. - GV tóm tắt nội dung chính. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo giai điệu. - HS nêu. <i>a. Nam và Hà là học sinh lớp 1.</i> <i>b. Những người lính cứu hoả rất dũng cảm.</i> - HS thảo luận. - HS trình bày. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS thảo luận. - HS theo dõi. - 3 - 4 HS trình bày trước lớp. - Lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
--	---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**

PPCT: TIẾT 101 **Bài 2: VẼ BỨC TRANH QUÊ HƯƠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được vẻ đẹp của quê hương.
- Tham gia tốt các hoạt động bảo vệ quê hương.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được tình cảm đối với quê hương.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc bài thơ “về quê hương”. + Gv cho hs đọc nối tiếp từng câu. - GV khen ngợi các bạn hs thực hiện đúng yêu cầu . <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs quan sát tranh và nêu yêu cầu. + Bức tranh quê hương có những hình ảnh gì? . <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - Gv thống nhất ý kiến. + Em có thích quang cảnh của quê hương mình không? - Gv chốt ý khen ngợi hs. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành vẽ tranh phong cảnh quê hương. - GV cho hs quan sát một số tranh ảnh về cảnh quê hương ở thành thị và nông thôn. - GV treo 1 số tranh của hs lên bảng để cả lớp nhận xét. - Gv nhận xét và tuyên dương các bạn hs vẽ đẹp. <p>4. Vận dụng:</p> <p>a) Triển lãm phòng tranh nhỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương các tổ thực 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát tranh và lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs thảo luận nhóm 1đôi. + Đại diện từng nhóm trình bày. - Bức tranh quê hương có cây đa đầu làng, có nhà tranh, có cổng làng, có lũy tre, có con sông, có đồng lúa bao la rộng lớn. <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS trả lời theo ý kiến của cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân vẽ tranh về quê hương của mình. - HS quan sát và vẽ tranh về quê hương của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo tổ, mỗi tổ sẽ chọn

hiện tốt.

b) Em thích bức tranh nào nhất? Tại sao?

- Gv gọi 1 số bạn hs trả lời.
- Gv gọi hs nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.
- Gv nhắc nhở hs phải biết quý trọng và bảo vệ quê hương thân yêu của mình.

những bức tranh đẹp nhất của tổ mình để treo lên góc học tập.

- Cả lớp cùng quan sát lựa chọn tổ có nhiều tranh đẹp nhất.
- HS làm việc cá nhân quan sát tranh và chọn 1 bức tranh mình thích nhất và tại sao bạn lại thích bức tranh đó.
- Đại diện 1 số hs trình bày trước lớp.
- HS lắng nghe.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: TIẾT 102 **TRUNG BÀY TRANH QUÊ HƯƠNG EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tham gia tốt các hoạt động bảo vệ quê hương.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được tình cảm đối với quê hương.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các tổ trưởng thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <p style="text-align: center;">- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện sưu tầm và trưng bày bức tranh về cảnh đẹp của quê hương em.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35
TỪ NGÀY 08/5 ĐẾN NGÀY 12/5

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 08/5	1	103	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Cây xanh quê em
	2	53	Tiếng Anh	This is my nose!
	3	409	Tiếng Việt	Bài 1 (T1)
	4	410	Tiếng Việt	Bài 1 (T2)
	5	35	Đạo đức	Ôn tập đánh giá 1
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: CÂY DỪA
Thứ ba 09/5	1	69	Thể dục	Kiểm tra cuối học kì II
	2	411	Tiếng Việt	Bài 2 (T1)
	3	35	Âm nhạc	Ôn tập và kiểm tra học kì II
	4	412	Tiếng Việt	Bài 2 (T2)
	5	103	Toán	Ôn tập về thời gian
	6	69	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T2)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
Thứ tư 10/5	1	54	Tiếng Anh	This is my nose!
	2	413	Tiếng Việt	Bài 3 (T1)
	3	414	Tiếng Việt	Bài 3 (T2)
	4	104	Toán	Ôn tập (tiết 1)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc Chim Sơn Ca
	7		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Cái kén và con bướm
Thứ năm 11/5	1	415	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	2	416	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	3	70	Thể dục	Tổng kết Cuối năm học
	4	105	Toán	Ôn tập (tiết 2)
	5	70	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T3)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc: Mẹ
	8		KNS	
Thứ sáu 12/5	1	417	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T1)
	2	418	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T2)
	3	35	Mĩ Thuật	Ôn tập cuối học kì 2 (tiết 2)
	4	419	Tiếng Việt	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T3)
	5	420	Tiếng Việt	Tổng kết môn học
	6	104	HĐTN	Bài 3: Làm cho quê hương thêm xanh
	7	105	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cây xanh của em

Thứ hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Tiếng việt

Bài: Ôn tập bài 1

PPCT Tiết: 409, 410

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Quan sát và hiểu ý nghĩa của hình ảnh, kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ.
- Phát triển vốn từ ngữ chỉ thời gian trong năm và hoạt động, trạng thái của con người và thiên nhiên trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- TRANH ẢNH, MÁY CHIẾU.


III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy nói về nơi em đang sinh sống?- GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hỏi: <i>Ở học kì 2 chúng ta đã được học mấy chủ điểm lớn?</i>- GV yêu cầu HS kể lại các chủ điểm <ul style="list-style-type: none">- GV đưa tranh 1. Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi nội dung tranh: + <i>Tranh 1 vẽ gì? Tranh 1 thể hiện điều gì?</i>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 về nội dung 9 tranh còn lại.	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Em đang sống tại Bình Dương. Ở đây có rất nhiều xe cộ đi lại,..... <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời: 8- Tôi và các bạn/ Mái ấm gia đình/ Mái trường mến yêu/ Điều em cần biết/ Bài học từ cuộc sống/ Thiên nhiên kì thú/ Thế giới trong mắt em/ Đất nước và con người.- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang cùng chơi một trò chơi.- HS thảo luận nhóm 4.- Tranh vẽ một gia đình gồm bố đẩy xe nôl, mẹ đi sau dắt một bé gái.- Tranh vẽ quang cảnh một trường học.- Tranh vẽ một số biển hiệu: cấm hút thuốc, cấm lửa, cấm xả rác, cấm câu cá.- Tranh minh họa tình huống bỏ câu câu kiến.- Một số loài vật: khỉ, voi, nai, chim,... ở một góc rừng- Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng, mây xanh, có cánh diều- Hồ Gươm có Tháp Rùa.- Hình cá heo bơi trên đại dương vào buổi đêm.- Bản đồ đất nước Việt Nam

<p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Tìm bạn</i>”. Lớp chia làm 2 đội thi lên ghép nội dung tranh tương ứng với chủ đề.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng, tuyên bố đội thắng cuộc.</p> <p>+ Giải ô chữ</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV nêu tên trò chơi: <i>Người giải mã nhí</i></p> <p>- GV nêu luật chơi, cách chơi:</p> <p>+ GV lưu ý HS muốn giải được ô chữ thì cần dựa vào các bài học (<i>Bác trồng trường, Cuộc thi tài năng rừng xanh, Du lịch biển Việt Nam, Bữa cơm gia đình, Tia nắng đi đâu? Lời chào, Đi học, Nhớ ơn</i>)</p> <p>+ Các em sẽ chọn hàng ngang bất kì, nghe cô đọc câu hỏi, sau đó suy nghĩ trong 1 phút và điền vào sách.</p> <p>+ Hết thời gian, bạn nào hoàn thành ô chữ được trao tặng danh hiệu “<i>Người giải mã nhí</i>”.</p> <p>- GV cho HS tiến hành chơi</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, trao danh hiệu HS</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc câu xuất hiện ở hàng dọc màu vàng: <i>Tôi đi học</i>.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>+ Tranh 1 - Tôi và các bạn</p> <p>+ Tranh 2 - Mái ấm gia đình</p> <p>+ Tranh 3 - Mái trường mến yêu</p> <p>+ Tranh 4 – Điều em cần biết</p> <p>+ Tranh5 – Bài học từ cuộc sống</p> <p>+ Tranh 6 – Thiên nhiên kì thú</p> <p>+ Tranh 7 – Thế giới trong mắt em</p> <p>+ Tranh 8 – Đất nước và con người</p> <p>+ Tranh 9 – Thiên nhiên kì thú</p> <p>+ Tranh 10 – Đất nước và con người.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS nghe GV phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>Đáp án:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trồng trường 2. Công 3. Biển 4. Gia đình Việt Nam 5. Tia nắng 6. Lời chào 7. Cọ 8. Cây <p>- HS tiến hành chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc: <i>Tôi đi học</i></p>
---	--

Tiết 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Luyện tập thực hành</p> <p> Nói tên các tháng trong năm. Dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ <i>Một năm có mấy tháng? mấy mùa?</i></p> <p>+ <i>Những tháng nào tương ứng với những mùa nào?</i></p> <p>- GV cho HS quan sát các tranh trong SHS, hướng dẫn HS khai thác tranh</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4, dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu, cho biết hoạt động, trạng</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- 12 tháng, 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông)</p> <p>- mùa xuân (tháng 1, 2, 3), mùa hạ (tháng 4, 5, 6), mùa thu (tháng 7, 8, 9), mùa đông (tháng 10, 11, 12)</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu bài tập.</p>

thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng vào phiếu bài tập.

- GV tổ chức cuộc thi thuyết trình “*Một năm của tôi*”

- Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

- GV cho HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý

- GV tóm tắt lại những nội dung chính

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS trả lời: Tôi được bố mẹ cho đi công viên./Cây lá tươi tốt./Ông đi tìm mật./Chim hót líu lo./Cuối tháng, tôi được nghỉ hè./Tôi được đi biển.

/Chiếc ô là đồ của tôi./Tôi chuẩn bị vào trường mới./Tôi đi học./Thời tiết không nóng và không lạnh./Mẹ mua cho tôi chiếc áo mới./Đôi khi, tay tôi bị lạnh cóng.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

Đạo đức
BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ

RÈN CHỮ
BÀI: CÂY DỪA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. NỘI DUNG:

Cây dứa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dứa bạc phéch thảng năm
Quả dứa – đàn lợn con nằm trên cao.

Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dứa – chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dứa

Tiếng dứa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...

Đứng canh trời đất bao la
Mà dứa đứng đĩnh như là đứng chơi
Trần Đăng Khoa

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, HS viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

Bài: Ôn tập bài 2

PPCT Tiết: 411, 412

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Điền từ ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản (có nội dung điềm lại một năm học đã qua).
- Đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản; nghe viết một đoạn ngắn được trích từ văn bản đã học.
- Thực hành đọc mở rộng một truyện kể tự chọn và kể lại truyện kể đó.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi - <i>Một năm có mấy tháng? mấy mùa?</i> - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Chọn từ ngữ trong khung thay cho các ô vuông (có đánh số) trong bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Gọi HS đọc nội dung văn bản theo SGK - GV hướng dẫn HS cách làm - Cho HS thảo luận nhóm đôi và tìm từ ngữ thích hợp thay thế cho các ô vuông <p>- GV, HS nhận xét và chốt ý</p> <p>+ Đọc thành tiếng bài đọc đã hoàn chỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo lại văn bản đọc hoàn chỉnh - GV đọc mẫu, cho HS đọc thầm theo + <i>Bài đọc này có mấy đoạn?</i> - GV nhận xét và chốt <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc 2 đoạn - Cho HS đọc luyện đọc đoạn theo nhóm đôi - Gọi một số nhóm đọc. - GV nhận xét, chỉnh sửa - Gọi 1 HS đọc cả văn bản. <p>+ Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc các câu hỏi thảo luận - Cho HS thảo luận nhóm 4, hỏi và trả lời các câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 12 tháng, 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông) - HS đọc yêu cầu bài tập - HS đọc nội dung bài - HS thảo luận nhóm và làm - HS làm bài 1. năm học 2. trôi qua 3. năm ngoái 4. giúp đỡ 5. cảm ơn 6. thân thiện 7. lắng nghe - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS nghe và đọc thầm theo - HS chia đoạn: 2 đoạn + Đoạn 1: từ đầu đến cảm ơn tất cả + Đoạn 2: phần còn lại. - 2 HS đọc - HS luyện đọc theo nhóm đôi - HS đọc - HS đọc - 1 HS đọc các câu hỏi thảo luận

<p>hỏi:</p> <p>a. Bạn nhỏ muốn cảm ơn những ai?</p> <p>b. Nhờ đâu mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng trong năm học qua?</p> <p>c. Còn em, sau một năm học em muốn cảm ơn những ai? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý, tuyên dương một số HS thể hiện được cảm nhận và suy nghĩ chân thành hay thú vị.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm và thực hiện:</p> <p>a. Bạn nhỏ muốn cảm ơn cô giáo, bạn bè và bố mẹ.</p> <p>b. Nhờ sự giúp đỡ của nhiều người mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng.</p> <p>c. HS trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Luyện tập</p> <p>+ Nghe viết</p> <p>- GV treo đoạn viết</p> <p>- GV đọc to đoạn văn viết chính tả, cho HS đọc thầm theo.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc lại</p> <p>- GV gạch chân một số từ HS hay sai chính tả khi viết (thời gian, giúp đỡ, tiến bộ, tất cả...) Gọi HS đọc các từ.</p> <p>+ Bài viết có mấy câu?</p> <p>+ Các chữ ở đầu câu được viết thế nào?</p> <p>+ Cuối mỗi câu có dấu gì?</p> <p>+ Nêu cách trình bày bài viết?</p> <p>- Gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách.</p> <p>- GV đọc cho HS viết (GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu tương đối dài, GV cần đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ hoặc câu ngắn đọc 2 – 3 lần. GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS)</p> <p>- GV đọc lại cho HS kiểm tra lại</p> <p>- Cho HS đổi chéo vở cho nhau để rà soát lỗi.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Đọc mở rộng</p> <p>- GV kiểm tra việc HS chuẩn bị tìm đọc một tập truyện. GV lấy một số tập truyện ở thư viện lớp.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi và yêu cầu các em đọc và nói với nhau về một câu chuyện đã chuẩn bị.</p> <p>- GV tổ chức hội thi “<i>Câu chuyện của em</i>”.</p> <p>- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nghe và đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát, theo dõi và đọc</p> <p>- 4 câu</p> <p>- Các chữ đầu câu được viết hoa</p> <p>- Cuối câu có dấu chấm</p> <p>- Đầu dòng lùi vào 2 ô li</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS viết vào vở</p> <p>- HS kiểm tra lỗi</p> <p>- HS đổi vở soát lỗi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu việc chuẩn bị của mình</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- HS lên trình bày</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Toán

PPCT Tiết: 103

Bài: ÔN TẬP VỀ THỜI GIAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xem lịch, xem đồng hồ chỉ giờ đúng, nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Mặt đồng hồ có thể quay được kim dài và kim ngắn.
- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi “Đố bạn”. HS quay kim đồng hồ và đố bạn đọc giờ. <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp / nhóm bàn: Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ trên đồng hồ? <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ. + Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ. - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí. + Nói về hoạt động của bản thân tại thời điểm trên mỗi đồng hồ đó. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, quay kim ngắn trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh, chẳng hạn: Buổi chiều, Mai giúp mẹ nấu cơm lúc 6 giờ nên quay kim ngắn chỉ số 6. - Chia sẻ với bạn: Buổi chiều, em thường làm gì lúc 6 giờ? - Nếu có thời gian, HS có thể nêu tình huống đó bạn quay kim đồng hồ chỉ giờ tương ứng, chẳng hạn: Buổi tối, tớ đi ngủ lúc 9 giờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp / nhóm bàn - Đại diện chia sẻ - HS chia sẻ - Nói cho bạn nghe kết quả. - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - HS quan sát tranh - HS chia sẻ

<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chỉ vào từng tờ lịch đọc cho bạn nghe.- HS quan sát tranh:<ul style="list-style-type: none">+ Ngày 2 tháng 9 là thứ năm+ Ngày 8 tháng 3 là thứ hai+ Ngày 19 tháng 5 là thứ tư+ Ngày 10 tháng 10 là chủ nhật.- Nói với bạn về những sự kiện em biết gắn với những ngày nói trên. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS có thể liên hệ với bản thân và trả lời một trong những câu hỏi sau: Nếu không có lịch và không có đồng hồ thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao? Em biết những loại lịch nào? Những loại đồng hồ nào? Ngày xưa khi chưa có lịch và đồng hồ, người ta làm gì để nhận biết thời gian?- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp ích gì trong cuộc sống?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS quan sát tranh - HS nói - HS trả lời - HS trả lời
--	--

PPCT Tiết: 69

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
Bài 28: Ôn tập chủ đề Trái Đất và Bầu trời (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

ÔN TOÁN
BÀI: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. NỘI DUNG:

Trắc nghiệm

Khoanh vào đáp án đúng

1. Số liền trước và số liền sau của số 17 là :

a, 15 và 16 b, 15 và 18 c, 16 và 18 d, 15 và 17

2. Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là:

a, 28 b, 92 c, 82 d, 80

3. Phép cộng $10 + 9$ có kết quả bằng:

a, 18 b, 29 c, 28 d, 19

Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a, $38 - 7$

b, $58 - 8$

c, $75 - 3$

d, $21 + 6$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Tiếng việt

PPCT Tiết: 413, 414

Bài: Ôn tập bài 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng và đọc hiểu một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1 chuẩn bị lên lớp 2.
- Đánh dấu một thời khắc có ý nghĩa trong cuộc đời HS.
- Thực hành chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè, thầy cô trong năm học qua

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Máy chiếu (nếu có)
- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV chiếu clip bài múa dân vũ: rửa tay - GV yêu cầu HS đọc bài được chiếu trên màn hình <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát “<i>Tạm biệt búp bê</i>” <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu bài thơ, cho HS đọc thầm theo (chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp) - GV hỏi: <i>bài thơ có mấy khổ thơ?</i> - GV cho HS đọc từng khổ thơ - GV cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ - Cho HS luyện đọc bài thơ theo nhóm 4 - Gọi đại diện nhóm đọc - Cho HS nhận xét bạn đọc - GV nhận xét - Gọi 1 HS đọc cả bài thơ - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm và ngắt nghỉ đúng nhịp. - Gọi HS đọc lại bài thơ. Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét HS đọc - Lớp đọc đồng thanh bài thơ <p>Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo câu hỏi thảo luận - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi. <p>GV theo dõi, giúp đỡ HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + <i>Lời chào trong bài thơ là của ai?</i> + <i>Lời chào gửi đến ai và đến những đồ vật nào ở</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS múa theo nhạc. - 3 HS đọc - HS hát - HS đọc thầm theo - 4 khổ thơ - HS đọc - HS đọc nối tiếp - HS đọc theo nhóm 4 - HS đọc - HS nhận xét - 1 HS đọc - HS chú ý và lắng nghe - HS đọc - Lớp đọc - HS quan sát - HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - Lời chào của các bạn HS vừa học xong lớp 1. - Lời chào gửi đến lớp 1, trong đó có cô

<p><i>lớp?</i> + Theo em, muốn được cô giáo 'luôn ở bên', bạn nhỏ cần phải làm gì? + Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, chốt ý</p>	<p>giáo và một số sự vật quen thuộc như bảng đen, cửa sổ, chỗ ngồi. - Bạn nhỏ cần làm theo lời cô dạy - HS trả lời</p>
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Luện tập thực hành: + Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ bài thơ - Gọi 1 HS đọc lại bài thơ - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ: + GV hướng dẫn học thuộc lòng từng khổ thơ: cho HS đọc sau đó xóa/ che dần một số từ ngữ trong khổ thơ và cho đến khi xóa/ che hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ. - GV tổ chức cuộc thi “<i>Phát thanh viên nhí</i>”. - Cho HS nhận xét bạn đọc - GV nhận xét, trao danh hiệu cho các bạn đọc tốt.</p> <p>4. Vận dụng: + Nói cảm nghĩ của em về cô giáo/thầy giáo và các bạn trong năm học qua - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS cách làm - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý cho HS và yêu cầu HS đọc - Câu hỏi gợi ý: + Em nghĩ gì về bạn bè và thầy/cô giáo? + Trong năm học vừa qua, em có điều gì đáng nhớ về một người bạn hay thầy/ cô giáo? + Chia tay lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2 em cảm thấy vui hay buồn? + Em có điều gì muốn nói với thầy/cô giáo và bạn bè? - Cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV yêu cầu HS vẽ 1 bức tranh về thầy cô giáo hoặc các bạn trong lớp, sau đó viết cảm nghĩ của mình. - Gọi một bạn lên chia sẻ cảm nghĩ. - GV nhận xét, tuyên dương - GV tóm tắt lại nội dung chính. - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS hoạt động tốt.</p>	<p>- HS quan sát - HS đọc - HS đọc thuộc lòng theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS thi đọc thuộc lòng - HS nhận xét bạn đọc</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập - HS lắng nghe - HS đọc câu hỏi gợi ý</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4. - HS vẽ. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe</p>

- Dặn HS ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm.	
---	--

Toán
Bài: ÔN TẬP

PPCT Tiết: 104

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.
- Cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.
- Nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Biết sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét để đo độ dài.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Phiếu học tập.
- Mặt đồng hồ có thể quay được kim ngắn, kim dài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi “Đố bạn” cả lớp hoặc theo nhóm. <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Bài 1:</p> <p>a/ HS quan sát đoàn tàu, tìm số còn thiếu. b/ Nêu số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên.</p> <p>Bài 2:</p> <p>a/ Cá nhân HS làm bài: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có. b/ HS đặt tính rồi tính. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> <p>3. Luện tập:</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở) <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS viết phép tính thích hợp và trả lời: a/ Phép tính: $30 + 35 = 65$. Trả lời: Cả hai bạn sưu tầm được 65 bức ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu và mời bạn đếm theo yêu cầu, chẳng hạn: Đếm từ 10 đến 18; Đếm các số tròn chục; Đếm tiếp 5; đếm lùi từ 20 về 10; ... - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các số và ghi vào phiếu học tập các số còn thiếu trên các toa tàu. - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt tính rồi tính. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Để lắp ghép được ô tô cần có 2 hình tròn, 2 hình chữ nhật, 2 hình tam giác và 1 hình vuông. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). - HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.

<p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 5:</p> <p>a/ HS quan sát tranh, nêu độ dài của mỗi vật.</p> <p>b/ HS quan sát mỗi đồng hồ, đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.</p> <p>c/ HS quay kim đồng hồ chỉ giờ đúng theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: 3 giờ, 12 giờ.</p> <p>Khuyến khích HS tìm một bài toán thực tế liên quan đến độ dài hoặc liên quan đến thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? 	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p>
---	--

ÔN TOÁN
BÀI: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

II. NỘI DUNG:

Trắc nghiệm

Khoanh vào đáp án đúng

1. Số liền trước và số liền sau của số 17 là :

a, 15 và 16 b, 15 và 18 c, 16 và 18 d, 15 và 17

2. Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là:

a, 28 b, 92 c, 82 d, 80

3. Phép cộng $10 + 9$ có kết quả bằng:

a, 18 b, 29 c, 28 d, 19

Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a, $38 - 7$	b, $58 - 8$	c, $75 - 3$	d, $21 + 6$
.....
.....
.....

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng:

$17 - 2$
$32 + 7$
$77 - 5$
$23 + 6$

29
15
39
72

Bài 3:a, Khoanh tròn vào số bé nhất:

b, Khoanh tròn vào số lớn nhất:

81	75	90	51
62	70	68	59

Bài 4: An có 19 quả táo, An cho em 7 quả. Hỏi An còn bao nhiêu quả táo ?

Phép tính:

Trả lời: An còn lại quả táo.

- Thu vở, nhận xét

**ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
BÀI: CHIM SƠN CA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. NỘI DUNG:

Luyện đọc

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

Theo Phụng Vũ

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

1. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

- a) Trên đồng cỏ
- b) Trên sườn đồi
- c) Trên mặt đất

2. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca?

- a) Bước chân nhảy nhót
- b) Tiếng hót tuyệt vời
- c) Tài bay cao vút

3. Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ trống

- Tiếng hót lúc trầm,..... vang mãi đi xa.

4. Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

.....

- Nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
BÀI: CÁI KÉN VÀ CON BƯỚM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. NỘI DUNG:

- GV kể

Một ngày nọ, một người đàn ông tìm thấy một cái kén bướm. Ông là người yêu thích và mê say màu sắc rực rỡ của bướm. Ông thường dành ra nhiều giờ để quan sát bướm. Ông hiểu bướm phải vật lộn khó khăn thế nào để biến đổi từ con sâu xấu xí thành con bướm đẹp.

Ông thấy một cái lỗ nhỏ trong cái kén. Dấu hiệu này có nghĩa là con bướm đang cố gắng chui ra khỏi kén để ra ngoài. Ông quyết định ngồi chờ xem con bướm chui ra khỏi kén như thế nào. Ông thấy bướm đang gắng sức phá vỡ lớp vỏ. Sau hơn 10 tiếng đồng hồ ngồi xem, ông thấy bướm có vẻ như đã tận lực nhưng vẫn không chui qua được lỗ nhỏ.

Người đàn ông đam mê và yêu thích bướm đành quyết định giúp con bướm. Ông lấy một cái kéo và cắt lỗ nhỏ của kén lớn hơn để bướm có thể chui ra dễ dàng.

Rủi thay, con bướm hiện ra không còn đẹp nữa. Thân hình nó phồng lên với đôi cánh nhỏ xíu và khô héo.

Người đàn ông cảm thấy hài lòng vì đã giúp cho con bướm chui ra khỏi kén để nó khỏi phải khổ công tự làm. Ông tiếp tục ngồi nhìn con bướm và háo hức chờ xem con bướm bay lên với đôi cánh đẹp.

Ông nghĩ rằng trong chốc lát con bướm sẽ mở rộng cánh, thu gọn thân hình lại và đôi cánh đủ sức nâng đỡ cơ thể. Thật không may, cánh của bướm không mở hoặc lớn hơn và thân thể cũng không nhỏ đi.

Thay vào đó, con bướm chỉ bò vòng quanh với đôi cánh héo hắt và thân thể to lớn. Nó không bao giờ có thể bay được.

Mặc dù người đàn ông làm việc này với ý tốt, nhưng con bướm chỉ trở nên xinh đẹp khi nó phải trải qua những nỗi khó nhọc! Những cố gắng liên tục của bướm để chui ra khỏi kén sẽ làm cho các chất lỏng chứa trong cơ thể chuyển đổi thành đôi cánh. Vì thế, thân thể sẽ trở nên càng lúc càng nhỏ và đôi cánh trở nên càng lúc càng đẹp và lớn hơn.

Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Người đàn ông đã giúp kén làm việc gì?

b/ Chuyện gì xảy ra khi bướm đã chui ra khỏi kén?

c/ Vì sao chú bướm đã không thể trở nên xinh đẹp được?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Nếu chúng ta không muốn trải qua bất kỳ khó khăn nào, chúng ta sẽ không thể bay được!

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- HS kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 415, 416

Bài: Ôn tập; Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng và đọc hiểu một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1 chuẩn bị lên lớp 2.
- Đánh dấu một thời khắc có ý nghĩa trong cuộc đời HS.
- Thực hành chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè, thầy cô trong năm học qua

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Máy chiếu (nếu có)
- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2,3 HS đọc bài thơ có trên màn hình. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát “<i>Tạm biệt búp bê</i>” <p>Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu bài, cho HS đọc thầm theo - GV hỏi: <i>bài có mấy câu?</i> - GV cho HS đọc câu. - GV cho HS đọc nối tiếp câu - Cho HS luyện đọc bài theo nhóm 4 - Gọi đại diện nhóm đọc - Cho HS nhận xét bạn đọc - GV nhận xét - Gọi 1 HS đọc cả bài - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm và ngắt nghỉ đúng nhịp. - Gọi HS đọc lại bài. Gọi HS nhận xét - GV nhận xét HS đọc - Lớp đọc đồng thanh bài thơ <p>Hoạt động 2: Đọc và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài. - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi. <p>GV theo dõi, giúp đỡ HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + <i>Vì sao sư tử giận dữ với chuột nhắt?</i> + <i>Khi bị sa lưới sư tử đã làm gì?</i> + <i>Chuột nhắt cứu sư tử bằng cách nào?</i> - GV nhận xét, chốt ý <p>Hoạt động 3: Viết 1-2 câu về nhân vật chuột</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS đọc. - HS hát - HS đọc thầm theo - 9 câu. - HS đọc - HS đọc nối tiếp - HS đọc theo nhóm 4 - HS đọc - HS nhận xét - 1 HS đọc - HS chú ý và lắng nghe - HS đọc - Lớp đọc - HS quan sát - HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - Vì chuột nhắt không may đụng phải sư tử đang ngủ. - Nó vùng vẫy hết sức mà không thoát được. - Gọi cả đàn ra cắn hết lưới. - HS trả lời

<p>nhắc trong câu chuyện trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn các em viết vào vở. - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của 1 số HS <p>Hoạt động 4: Điền l hoặc n, ai hoặc ay vào chỗ trống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS cách làm - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở. <p>nắng vàng, trái nhẹ nhảy nhót bay lên lúc trầm lúc bổng</p>
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Nghe đọc truyện và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ bài văn. - Gọi 1 HS đọc lại bài. - Gọi HS đọc câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm bài tập. - GV nhận xét. <p>Hoạt động 2: Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo đoạn viết - GV đọc to đoạn văn viết chính tả, cho HS đọc thầm theo. - Gọi 1 HS đọc lại - GV gạch chân một số từ HS hay sai chính tả khi viết. Gọi HS đọc các từ. + Bài viết có mấy dòng? + Các chữ ở đầu câu được viết thế nào? - Gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách. - GV đọc cho HS viết - GV đọc lại cho HS kiểm tra lại - Cho HS đổi chéo vở cho nhau để rà soát lỗi. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS hoạt động tốt. - Dặn HS ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS đọc - HS đọc - HS đánh dấu ý đúng. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc lại. <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có 9 dòng. - Viết hoa <ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

PPCT Tiết: 105

Toán
Bài: ÔN TẬP (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

PPCT Tiết: 70

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI
Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (tiết 3)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán
BÀI: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặc tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.

II. NỘI DUNG:

Bài 1:

a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

60;...; ...;..., 64; 65; ...; 67;...;...; 70; 71;...; 73;...;...; 76; 77; ...; ...; 80

b) Viết số:

Bốn mươi ba:.....

Ba mươi hai:.....

Chín mươi bảy:.....

Hai mươi tám:

Sáu mươi chín:.....

Tám mươi tư:

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$$45 + 34$$

$$56 - 20$$

$$18 + 71$$

$$74 - 3$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Tính

$$58\text{cm} + 40\text{cm} = \dots$$

$$57 + 2 - 4 = \dots$$

Bài 4

$$63 \square 60$$

$$65 \square 48$$

?

$$19 \square 17$$

$$54 \square 72$$

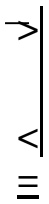
Bài 5: Mẹ hái được 85 quả hồng, mẹ đã bán 60 quả hồng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả hồng ?

Phép tính:

Trả lời: Mẹ còn lại quả hồng

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương



ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
BÀI: Mẹ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. NỘI DUNG:

Luyện đọc

Mẹ

Mỗi con đường tôi đã đi qua đều có hình bóng mẹ, dù vui, dù buồn. Tôi luôn tự hào với bạn bè của mình vì có người bạn thân là mẹ. Trải qua nhiều vấp ngã, thành công trong những bước đi đầu đời, tôi đã hiểu mẹ mãi mãi là người yêu thương tôi nhất. Cho dù tôi có là ai, tôi vẫn tự hào tôi là con mẹ.

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

Thứ sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 417, 418, 419, 420

Bài: Kiểm tra

Mĩ thuật

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 2)

PPCT: 35

I. MỤC TIÊU:

1. Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Tiết học góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

+ Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành các bức tranh .
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

+ Năng lực chung:

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

+ Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung bài học.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung tiết học:

- Cũng cố lại các nội dung chủ đề đã học
- Học sinh từng nhóm lần lượt trưng bày sản phẩm
- Các nhóm đại diện nhận xét
- Học sinh tham gia bổ sung – đánh giá
- Yêu cầu HS về hoàn thành những bài chưa đạt
- Giáo viên đánh giá năng lực của học sinh .
- Giáo viên tuyên dương những học sinh có năng khiếu ,nổi bật
- Giáo viên cũng cố lại tiết học và dặn dò học sinh về cách bảo quản những sản phẩm của mình .
- Giáo viên trao quà cho 1 số em có thành tích tốt trong năm học .

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**

PPCT: TIẾT 104 **Bài 3: LÀM CHO QUÊ HƯƠNG THÊM XANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được những việc làm cần thiết cho quê hương.
- Biết được những loài cây có ở quê hương.
- Thực hành chăm sóc cây xanh.
- Thể hiện được tình cảm đối với quê hương.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “ gieo hạt”. + GV hướng dẫn cách chơi. - GV khen ngợi các bạn HS tham gia tốt trò chơi . <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án cây xanh trang trí. - GV đưa ra 1 số câu hỏi để HS trả lời: + Cây xanh cần gì để sống? + Cây xanh giúp ích gì cho con người? - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV thống nhất ý kiến. + Em có thích quang cảnh của quê hương mình không? + Loại cây nào phổ biến ở quê em? + Em thường chọn trồng cây gì để trang trí? - GV chốt ý khen ngợi HS. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành trồng loại cây em thích. - GV phát dụng cụ trồng cây và cây cho các tổ. - GV theo dõi quan sát hướng dẫn HS. - Sauk khi HS đã thực hiện trồng cây xong GV yêu cầu HS đặt cây đúng nơi quy định để theo dõi sự phát triển của cây. - GV khen ngợi HS thực hiện tốt. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy tìm thông tin về các loại cây trồng trong nhà để làm đẹp và lọc không khí. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS trả lời. + Cây xanh cần nước, cần đất, cần phân. + Cây xanh làm cho môi trường xanh, sạch đẹp, cung cấp không khí trong lành cho chúng ta, tạo bóng mát cho chúng ta vào những buổi trưa nắng nóng. + HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân. + HS trả lời theo ý thích cá nhân. - HS lắng nghe. - Các tổ đại diện lên nhận vật dụng để thực hành. - HS thực hành trồng loại cây mình thích. - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS lắng nghe. - HS làm việc cá nhân và trình bày trước lớp. + Lan chi, hồng môn, lan ý, lưỡi hổ, phú quý, vạn niên thanh. - HS nhận xét.

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tuyên dương HS.- GV gọi HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.- GV nhắc nhở HS phải biết quý trọng và bảo vệ quê hương thân yêu của mình.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
CÂY XANH CỦA EM

PPCT: TIẾT 105

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình trồng.
- Thực hiện trồng, chăm sóc và giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các tổ trưởng thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.


- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện trồng, chăm sóc và giới thiệu với các bạn về chậu cây của mình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

Kế hoạch bài dạy

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT	BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT
<p data-bbox="204 297 683 331">NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2024</p>  <p data-bbox="204 680 683 714">NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG</p>	<p data-bbox="914 297 1393 331">NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2024</p> <p data-bbox="938 696 1369 730">NGUYỄN THỊ THANH HẢI</p>